

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**  
Số: 70/2021-SCI/CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**  
**Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Mã chứng khoán: S99

Trụ sở chính : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3768 4495

Fax : 024. 3768 4490

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phan Dương Mạnh - KTT

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P. Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3768 4495

Fax : 024. 3768 4490

Loại thông in công bố: 24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần SCI thông báo Nghị quyết số 11/2021/NQ-SCI-HĐQT ngày 09/06/2021 về việc:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Thông qua tài liệu báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<http://www.scigroup.vn/vi/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhân:**

-Như trên

-HĐQT (b/c)

-VT;HCNS

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**  
**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**Phan Dương Mạnh**



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3768 4495

Fax: 024 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 41 /2021/NQ-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử và duyệt chương trình họp, tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

#### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;
- Phiếu xin ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị đã nhất trí thông qua;

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần SCI bằng hình thức họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho các Cổ đông của Công ty và tuân thủ các quy định về giãn cách, hạn chế tụ tập đông người trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang có diễn biến phức tạp.

**Điều 2.** Duyệt nội dung chương trình họp, các báo cáo, tờ trình để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua và các tài liệu khác phục vụ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Nội dung chi tiết các báo cáo, tờ trình được đính kèm theo Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông/bà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban, bộ phận liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

#### **Nơi nhận:**

- Như điều 3 (t/hiện);
- Công bố TT;
- Lưu VT, HĐQT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hùng



Số: HL/2021/SCI-TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

## THÔNG BÁO

### MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

#### KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần SCI trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (ĐHĐCĐ):

- 1. Thời gian:** Khai mạc ĐHCĐ: **08h30 thứ Tư – ngày 30/06/2021**
- 2. Địa điểm tổ chức:** Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- 3. Địa điểm tham dự họp:** Địa điểm tham dự họp trực tuyến là bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền tự lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử ngoài địa điểm tổ chức để đảm bảo tuân thủ nghiêm các biện pháp phòng dịch.
- 4. Thành phần tham dự:**  
Cổ đông sở hữu cổ phần CÔNG TY CỔ PHẦN SCI có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày: **07/06/2021** hoặc người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- 5. Hình thức họp:** Họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Bản hướng dẫn cách thức tham dự họp trực tuyến và bỏ phiếu điện tử được đăng tải trên Website của Công ty tại website: <http://scigroup.vn/vi/quan-he-co-dong.html>
- 6. Nội dung và chương trình tài liệu ĐHCĐ:**  
Được đăng tải tại website <http://scigroup.vn/vi/quan-he-co-dong.html>. Việc gửi Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị: xem tại Thông báo đề cử/ứng cử nhân sự bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022.

#### 7. Ủy quyền tham dự:

Trường hợp cổ đông ủy quyền người khác tham dự và biểu quyết tại Đại hội, vui lòng lập Giấy ủy quyền (theo mẫu của Công ty cổ phần SCI được đăng tải trên website hoặc mẫu ủy quyền khác nhưng đảm bảo tuân thủ Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh Nghiệp 2020) và gửi bản gốc Giấy ủy quyền để Công ty cổ phần SCI nhận trước 17h00 ngày 26/06/2021 theo một trong các phương thức:

a. Gửi Fax qua số: 024 3768 4490

b. Gửi Email bản Scan màu/bản chụp màu bản gốc Giấy ủy quyền đến địa chỉ email: [sci@scigroup.vn](mailto:sci@scigroup.vn)

c. Gửi về địa chỉ

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

**Địa chỉ:** Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

**Điện thoại:** 024 3768 4495



**Lưu ý:**

- Đề nghị quý cổ đông gửi đúng hạn Giấy ủy quyền nêu trên để Công ty cổ phần SCI hỗ trợ khai báo, đăng ký thông tin ủy quyền và người được ủy quyền trên hệ thống trực tuyến.
- Với cổ đông là tổ chức: Đại hội được tổ chức theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, việc xác thực đăng ký tham gia qua các yếu tố định danh cá nhân, do vậy, cổ đông là tổ chức cần phải lập Giấy ủy quyền để đăng ký thông tin cá nhân trực tiếp tham dự và bỏ phiếu điện tử.

**Trân trọng !**

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Đăng tải trên website;
- Lưu VT;
- CBTT;



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

, ngày .... tháng.....năm 2021

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI**

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cổ đông.....  
Số CMND/Hộ chiếu/CCCD/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:.....  
Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Điện thoại:.....  
Địa chỉ liên hệ: .....  
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần. Bằng chữ:.....  
Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tôi chức: .....  
Số CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD của người đại diện theo pháp luật:.....Ngày, nơi cấp: .....

**2. Bên được ủy quyền:**

2.1 Tên cá nhân .....  
Số CMND/Hộ chiếu/ CCCD/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:.....  
Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Số điện thoại: .....  
Địa chỉ liên hệ: .....

**HOẶC**

2.2 Ủy quyền cho một (01) trong những thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI (HĐQT) sau: (đánh chọn/ X hoặc V vào ô bên dưới)

- |                          |                      |   |                 |
|--------------------------|----------------------|---|-----------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Công Hùng | - | Chủ tịch HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Văn Phúc  | - | Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Đoàn Thế Anh     | - | Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Chính Đại | - | Thành viên HĐQT |

**3. Nội dung ủy quyền:**

Số cổ phần ủy quyền:..... cổ phần. Bằng chữ:.....  
Phạm vi ủy quyền: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần SCI và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.  
Bên được ủy quyền chỉ được thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại cho người thứ ba.  
Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần SCI và các quy định liên quan đến việc tổ chức và làm việc tại Đại hội.  
Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kết thúc.

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số: **72** /2021/TB-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

## THÔNG BÁO

*Vv: Đề cử/ ứng cử nhân sự bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022*

**Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần SCI**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng Quản trị để bầu bổ sung 01 (một) thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 -2022 tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty như sau:

### 1. Lý do bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022

Ngày 05/06/2021 ông Nguyễn Minh Hùng – Thành viên HĐQT có Đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân, thời gian từ nhiệm kể từ khi Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua. Theo quy định của Điều lệ Công ty, số lượng Thành viên HĐQT là 05 (năm) thành viên. Do đó Đại hội đồng Cổ đông cần thiết phải bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT thay thế cho các thành viên từ nhiệm.

### 2. Số lượng, tiêu chuẩn và cách thức bầu bổ sung thành viên HĐQT

#### 2.1. Số lượng: 01 (một) thành viên

#### 2.2. Tiêu chuẩn ứng viên thành viên HĐQT:

- Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14.
- Thành viên HĐQT phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

#### 2.3. Quyền ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

a. **Đề cử thành viên HĐQT:** Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 07/06/2021) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để làm giấy đề cử gửi tới Công ty cổ phần SCI để ứng cử thành viên HĐQT, cụ thể:

- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử tối 01 (một) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên;
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 05 (năm) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 06 (sáu) ứng cử viên.
- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 07 (bảy) ứng cử viên.



- Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ trên 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử 08 (tám) ứng cử viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.

### 3. Thủ tục ứng cử, đề cử:

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu trên có yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT gửi Hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện hoặc Fax về trụ sở Công ty trước 15h 00 ngày 23/06/2021 theo địa chỉ:

**Phòng HCNS – Công ty cổ phần SCI**

**Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.**

**Điện thoại: 024 3768 4495 – Fax: 024 3768 4490**

### 4. Hồ sơ đề cử, ứng cử gồm:

- a. Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT, Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu biểu của Công ty cổ phần SCI (Quý cổ đông vui lòng truy cập vào Website Công ty: <http://www.scigroup.vn> để tải về và sử dụng các mẫu biểu này);
- b. Bản sao hợp lệ: CMND/CCCD/Hộ chiếu, các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn, trình độ văn hóa.
- c. Tài liệu xác minh, xác nhận số cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền tính đến ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 (ngày 07/06/2021);

Các hồ sơ đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT được gửi đến Công ty cổ phần SCI không đủ các loại văn bản nêu trên được xem là không hợp lệ và không được đưa vào danh sách ứng viên chính thức đệ trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần SCI để tiến hành bầu cử. Người ứng cử/đề cử thành viên HĐQT chịu trách nhiệm trước pháp luật và Đại hội đồng Cổ đông về tính trung thực và chính xác nội dung hồ sơ ứng cử/đề cử của mình.

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như đề gửi ;
- Lưu VT, HCNS



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

.....,ngày.....tháng.....năm 2021

**GIẤY ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2022**

**Kính gửi: HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tôi/Chúng tôi là các cổ đông, bao gồm:

STT	Họ và tên	Số CMTND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Số CP sở hữu	Tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết	Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có)

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2018 - 2022, Tôi/chúng tôi nhất trí gộp toàn bộ số cổ phần phổ thông của chúng tôi được liệt kê ở trên để đề cử các Ông/Bà có tên sau đây làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2018 - 2022:

1. Ông/Bà: ....

- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

2. Ông/Bà: ...

- CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp: .....Nơi cấp: .....

3 .....

Tôi/chúng tôi cam kết: (1) các ứng cử viên trên đây đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện để trở thành thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, (2) những thông tin mà tôi/chúng tôi cung cấp là đúng sự thật và (3) chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty nếu có sai sót.

Trân trọng.

**CHỮ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2022**

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: .....Ngày cấp:.....

Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn: .....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: .....cổ phần, tương ứng .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

*(Sơ yếu lý lịch của tôi được đính kèm theo Đơn này).*

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI, tôi xin tự ứng cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần SCI.

Tôi xin cam đoan các thông tin mà tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu mọi trách nhiệm trước Công ty cổ phần SCI và pháp luật nếu có sai sót.

Xin trân trọng cảm ơn.

,ngày.....tháng..... năm 2021

**Cổ đông ứng cử**

*(kỹ và ghi rõ họ tên)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh: .....
- Họ và tên thường gọi: .....
- Bí danh:.....
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh: .....
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có) : .....
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú (địa chỉ theo CCCD): .....
- Nơi ở hiện nay:.....
- Số chứng CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu):
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện (nếu có): ..... Tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân): .....

**2. Trình độ học vấn /chuyên môn/Năng lực kinh nghiệm (nếu có):**

.....  
.....

**3. Quá trình công tác:**

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

- Số cổ phiếu S99 đang nắm giữ : .....
- Số cổ phiếu S99 do người có liên quan nắm giữ: .....
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại S99 và các tổ chức khác (nếu có): .....
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

**4. Quan hệ gia đình:**

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị, nơi công tác
Bố, mẹ			
Vợ / chồng			
Các con			
Anh chị em ruột			
Vợ, chồng của Anh chị em ruột			

**5. Cam kết trước pháp luật**

- Tôi, ..... cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Tôi, ..... cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

....., ngày tháng Năm 2021  
**Chữ ký và họ tên đầy đủ của người khai**

.....

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền** về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc cơ quan về việc người khai đang làm việc ở cơ quan đó (*chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cơ quan/đơn vị*) hoặc công chứng chứng thực chữ ký của người khai.

*(Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết).*



## CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

TT	Thời gian	Nội dung
1	08h30' đến 08h50'	<b>Khai mạc Đại hội:</b>
		Tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội
		Báo cáo biên bản kiểm tra thủ tục Đại hội và tư cách cổ đông tham dự Đại hội
		Giới thiệu chủ tọa Đại hội
		Chủ tọa Đại hội chỉ định đoàn thư ký Đại hội
		Giới thiệu Ban kiểm phiếu và thông qua danh sách Ban kiểm phiếu
<b>Nội dung Đại hội</b>		
2	08h50' đến 09h20'	Thông qua chương trình Đại hội
		Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội
		Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021.
		Báo cáo của Hội đồng Quản trị về quản trị về hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động 2021
		Báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ về hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động 2021`
3	09h20' đến 10h00'	Tờ trình về các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.
		Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2020
		Tờ trình về thù lao HĐQT năm 2020 và dự toán thù lao HĐQT năm 2021.
		Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ( <i>kèm Phụ lục 01 – Nội dung sửa đổi và Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty</i> )
		Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty ( <i>kèm Phụ lục 01 -Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty</i> )
		Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ( <i>kèm Phụ lục 03 – Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</i> )
		Tờ trình về ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
		Tờ trình thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh
		Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ Công ty
4	10h00' đến 10h30'	Thảo luận về các Báo cáo và các Tờ trình
		Biểu quyết thông qua các Báo cáo và tờ trình (theo quy chế làm việc của Đại hội)
5	10h30'-10h35'	Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022
6	10h35'-10h40'	Thông qua Quy chế bầu cử
7	10h40'-11h00'	Tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022
8	11h00'- 11h10	Nghỉ giải lao
9	11h10-11h20	Báo cáo kết quả bầu cử tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
<b>Thông qua Biên bản, Nghị quyết và Bế mạc Đại hội</b>		
10	11h20'-11h30'	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội
<b>Bế mạc Đại hội.</b>		





## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

### Mục tiêu của Quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo chương trình của Đại hội, quy định của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định của pháp luật.
- Đảm bảo quy định hạn chế tập trung đông người theo chủ trương của Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả Quý cổ đông có thể tham dự, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ nhiều địa điểm khác nhau.

### CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Tất cả các cổ đông và người được cổ đông ủy quyền tham dự họp lệ, khách mời Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần SCI đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và quy định pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được áp dụng để tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần SCI (Công ty) bằng hình thức trực tuyến và quy định về việc biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

**1. Cổ đông:** là người sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty Cổ phần SCI, có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ chốt ngày 07/06/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp hoặc là người được cổ đông ủy quyền họp lệ bằng văn bản và đã được Công ty cấp tài khoản truy cập để đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

**2. Đại hội trực tuyến:** là hình thức tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.

**3. Địa điểm tổ chức Đại hội trực tuyến:** bao gồm địa điểm chính và các địa điểm khác. Trong đó, địa điểm chính là nơi Đoàn Chủ tịch tham dự và chủ trì cuộc họp, các địa điểm khác là nơi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống EzGSM bằng Tài khoản truy cập đã được Công ty cung cấp để tham dự Đại hội trực tuyến.

**4. Bỏ phiếu điện tử:** Là việc cổ đông thực hiện biểu quyết, bầu cử thông qua Hệ thống EzGSM theo quy định tại Quy chế này.

**5. Phương tiện điện tử:** là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện, điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện từ hoặc công nghệ tương tự.

**6. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến:** là việc cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập để truy cập vào hệ thống và đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định tại Quy chế này và hướng dẫn của Công ty cổ phần SCI.

**7. Thông tin đăng nhập:** Bao gồm **Tên đăng nhập** (Username) và **Mật khẩu** (Password) được Công ty cổ phần SCI cung cấp duy nhất cho từng cổ đông tại thư mời họp. Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập và các yếu tố định danh khác để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền sử dụng Thông tin đăng nhập để tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống.

**8. Phiên đăng nhập (Session):** Là thời gian tính từ thời điểm cổ đông truy cập thành công vào Hệ thống cho đến khi: (i) hoặc là cổ đông thực hiện đăng xuất khỏi Hệ thống; (ii) hoặc cổ đông truy cập trên thiết bị khác; (iii) hoặc thời gian tổ chức Đại hội trực tuyến đã kết thúc; (iv) hoặc cổ đông tắt ngang (close) Hệ thống.

**9. Hệ thống:** là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành chương trình Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

**10. Thời gian mở cửa Hệ thống:** là thời điểm bắt đầu để cổ đông có thể truy cập, đọc tài liệu, đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến và có thể biểu quyết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội. Hệ thống sẽ đóng truy cập theo thông báo của Chủ tọa hoặc Ban Tổ chức Đại hội.

## CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY CHẾ

### Điều 4. Điều kiện và cách thức tiến hành Đại hội trực tuyến

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tuyến theo đúng quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI và theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổ đông đăng ký tham dự đại hội theo quy định tại Quy chế này là cơ sở xác định tỷ lệ cổ đông tham dự để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có sự tham dự của số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tại thời điểm khai mạc Đại hội, số lượng cổ đông được xác định tham dự Đại hội trực tuyến được định nghĩa tại Điều 3.

Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, Người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

4. Hệ thống tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Hệ thống phải được duy trì hoạt động an toàn và ổn định, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu kết nối, tham dự của các cổ đông.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, đường truyền, nguồn điện, phương tiện điện tử và các trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin, giữ bí mật Tài khoản truy cập vào Hệ thống. Mọi thông tin tiếp nhận và cung cấp trên Hệ thống đảm bảo nguyên tắc bảo mật thông tin và phù hợp với các quy định của Luật An toàn thông tin mạng.

- Dữ liệu điện tử của chương trình Đại hội trực tuyến phải được ghi nhận, lưu giữ và sử dụng theo đúng quy định.

### Điều 5. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông của Công ty cổ phần SCI theo danh sách chốt ngày 07/06/2021 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp, đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông hoặc ủy quyền cho đại diện của cổ đông tham dự họp theo hình thức trực tuyến, biểu quyết điện tử. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội, thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện tham dự.

## **Điều 6. Khách mời tại địa điểm chính tổ chức Đại hội trực tuyến**

Bao gồm người giữ các chức danh quản lý của Công ty Cổ phần SCI, đại diện các cơ quan quản lý nhà nước, đại diện công ty kiểm toán.

## **Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông**

- Tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI, Quy chế này và các hướng dẫn trên website: <http://www.scigroup.vn>
- Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận tại Đại hội theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.
- Tuân thủ sự điều hành của Đoàn Chủ tịch, không gây rối hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.
- Phải đăng ký thông tin số điện thoại di động, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác để Ban Tổ chức đại hội gửi thư mời họp và/hoặc tài liệu hướng dẫn thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin đã đăng ký. Trường hợp cần điều chỉnh thông tin hay hướng dẫn, cổ đông liên hệ Ban tổ chức đại hội theo số điện thoại đã được ghi trên Thư mời họp/Thông báo mời họp.
- Cổ đông phải chuẩn bị và sử dụng thiết bị họp trực tuyến phù hợp, có kết nối internet để đảm bảo theo dõi được diễn biến của Đại hội trực tuyến.
- Mọi kết quả bỏ phiếu điện tử của cổ đông được xem là ý chí của cổ đông. Kết quả bỏ phiếu qua phương thức điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý như bỏ phiếu tại Đại hội trực tiếp.
- Cổ đông được sử dụng thông tin đăng nhập do Công ty cổ phần SCI cung cấp để truy cập, tham dự và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho toàn bộ nội dung biểu quyết của Đại hội. Cổ đông phải chịu trách nhiệm và không được quyền khiếu nại khi cổ đông thoát khỏi hệ thống vì bất kỳ lý do gì hoặc để người khác sử dụng Thông tin đăng nhập của mình truy cập vào Hệ thống trong thời gian diễn ra Đại hội tính từ thời điểm Hệ thống mở cửa cho việc đăng ký tham dự, thảo luận, biểu quyết đến lúc đóng Hệ thống.
- Cổ đông có trách nhiệm bảo mật thông tin đăng nhập của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu điện tử trên hệ thống. Công ty cổ phần SCI sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập. Trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông và người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo thông tin đăng nhập đã được cấp.
- Trường hợp cổ đông sau khi đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thể tham dự liên tục đến hết chương trình, có thể thực hiện biểu quyết đối với các nội dung cần xin ý kiến cổ đông trước khi đăng xuất Hệ thống.

## **Điều 8. Ban Tổ chức đại hội**

1. Ban Tổ chức đại hội là cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập. Số lượng và thành phần Ban Tổ chức đại hội do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Ban Tổ chức đại hội có trách nhiệm sau đây:
  - a. Thực hiện các công việc theo quy định tại Quy chế này.
  - b. Hướng dẫn, đầu mối giải đáp các thắc mắc của cổ đông về việc đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
  - c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.
  - d. Thực hiện các công việc khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

## **Điều 9. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức đại hội. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
2. Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông có trách nhiệm:
  - a. Kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế này.
  - b. Báo cáo trước Đại hội trực tuyến về tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội.
3. Phương thức kiểm tra: Ban kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông căn cứ vào thông tin đăng nhập từ Tài khoản của các cổ đông để làm cơ sở xác định số cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến.

#### **Điều 10. Đoàn Chủ tịch**

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - Điều hành Đại hội trực tuyến theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội;
  - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Quyền của Đoàn Chủ tịch:
  - Đoàn Chủ tịch có quyền thực hiện các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội trực tuyến một cách hợp lệ và có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp;
  - Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình Đại hội trực tuyến sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

#### **Điều 11. Ban Thư ký**

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Ban thư ký cuộc họp. Ban thư ký thực hiện các công việc sau:

- a. Tổng hợp các ý kiến của cổ đông trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến và gửi cho Đoàn Chủ tịch.
- b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của Đại hội trực tuyến và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội
- c. Soạn thảo Biên bản và Nghị quyết để đại hội thông qua trước khi kết thúc đại hội.
- d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

#### **Điều 12. Ban Kiểm phiếu**

Chủ tọa giới thiệu thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Hướng dẫn cho cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử tại Đại hội trực tuyến.
2. Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử;
3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử trước Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 13. Đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến (Check-in)**

1. Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống; chuẩn bị thiết bị và kết nối Internet để có thể truy cập và sử dụng phần mềm



DHĐCĐ trực tuyến theo đúng hướng dẫn của Công ty. Công ty Cổ phần SCI sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo chương trình chung, nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập hoặc lỗi truy cập do thiết bị và đường truyền của riêng cổ đông.

2. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Công ty theo quy định. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD, Số điện thoại di động, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ liên lạc. Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

3. Công ty Cổ phần SCI khuyến nghị: khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, cổ đông nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin.

4. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

5. Cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên được ủy quyền không phải cổ đông của Công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên được ủy quyền có xác nhận hợp lệ, Công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên được ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty Cổ phần SCI cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông. Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về Công ty.

## **Điều 14. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

### **1. Thời điểm biểu quyết**

a. Cổ đông có quyền biểu quyết từ thời điểm mở cửa hệ thống đến trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Trường hợp cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

b. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông chỉ được biết kết quả bỏ phiếu của mình. Sau khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông sẽ biết được kết quả biểu quyết chung đối với từng nội dung do Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố.

### **2. Cách biểu quyết**

a. Cổ đông sử dụng Thông tin đăng nhập được Công ty cung cấp tại Thư mời để truy cập vào website: <https://ezgsm.fpts.com.vn> theo hướng dẫn được đăng tải trên website: <http://www.scigroup.vn> để thực hiện biểu quyết.

b. Cổ đông quyết định chọn biểu quyết bằng hình thức đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô tương ứng “**Tán thành**”, “**Không tán thành**”, “**Không ý kiến**” đối với từng nội dung xin ý kiến và nhấn nút “**Biểu quyết**” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống. Trước khi thời hạn biểu quyết kết thúc, cổ đông có thể thay đổi ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn lại ý kiến biểu quyết và nhấn nút “**Thay đổi biểu quyết**” để xác nhận ý kiến biểu quyết sau cùng. Trường hợp cổ đông không lựa chọn ý kiến nào (không đánh dấu chọn vào ô nào) sẽ được hiểu là cổ đông từ chối quyền và không tham dự biểu quyết tại nội dung đó; số phiếu của cổ đông không được cộng vào tổng số phiếu tham gia biểu quyết của nội dung không đánh dấu. Kết quả biểu quyết theo từng nội dung sẽ được Ban kiểm phiếu báo cáo đại hội ngay sau khi hoàn tất công tác kiểm phiếu biểu quyết.

- c. Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.
- d. Khi điều hành đại hội, Chủ tọa phải thông báo thời điểm kết thúc bỏ phiếu trên Hệ thống để cổ đông thực hiện quyền của mình. Trường hợp cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Thông tin đăng nhập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

### **3. Thể lệ biểu quyết**

- a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết;
- b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 4, 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- c. Các nghị quyết của ĐHĐCĐ về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;
  - Loại cổ phần và số lượng cổ phần dự kiến được chào bán;
  - Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty;
  - Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% (năm mươi phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- d. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **4. Kết quả biểu quyết**

- a. Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả biểu quyết.
- b. Kết quả biểu quyết được Đoàn Chủ tịch hoặc Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội trực tuyến.

### **Điều 15. Thảo luận tại Đại hội trực tuyến**

1. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông.
2. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra Đại hội trực tuyến.
3. Cổ đông có thể thảo luận tại Đại hội trực tuyến bằng hình thức phát biểu trực tuyến hoặc gửi ý kiến thông qua các phương thức kết nối trực tiếp được Công ty hướng dẫn trên website Công ty. Ban thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của cổ đông và gửi cho Đoàn Chủ tịch, đồng thời lưu lại tên cổ đông, mã cổ đông (nếu có) và nội dung câu hỏi.
4. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận; sẽ truất quyền tham dự Đại hội khi cổ đông cố tình không chấp hành các quy định của Đại hội, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Đại hội.

5. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty tiếp tục trả lời cho cổ đông theo hình thức phù hợp.

#### **Điều 16. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội trực tuyến phải được Ban Thư ký ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

### **CHƯƠNG III. HIỆU LỰC THI HÀNH**

#### **Điều 17. Hiệu lực thi hành**

Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần SCI bằng hình thức trực tuyến, bỏ phiếu điện tử bao gồm 3 Chương, 17 Điều và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI biểu quyết thông qua tại Đại hội.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
**SCI**

Q. NAM TỪ LIÊM - T.P. HÀ NỘI

M.S.D.N: 010140

C.T.C.P

**Nguyễn Công Hùng**

C.P



## QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2022

Công tác bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 - 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần SCI được tiến hành theo những quy định sau đây:

### Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI (“SCI”) nhiệm kỳ 2018 - 2022.

Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của SCI hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ (gọi chung là “Đại biểu”).

### Điều 2. Quy định chung

1. Các thuật ngữ được sử dụng trong Quy chế bầu cử này nhưng chưa có định nghĩa thì có nghĩa như quy định tại Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2. Công tác bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được Đại hội đồng cổ đông SCI giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện. Ban Kiểm phiếu bao gồm 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Thành viên Ban Kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách ứng cử viên.

### 3. Công việc tổ chức bầu cử cụ thể bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các ứng cử viên HĐQT;
- Tiến hành công tác bầu cử và ghi nhận kết quả kiểm phiếu bầu từ phần mềm của hệ thống Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội đồng cổ đông;
- Cùng Chủ tọa phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo về ứng cử viên cũng như về kết quả bầu cử (nếu có) và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

### 4. Nguyên tắc bầu cử HĐQT

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ SCI, đảm bảo dân chủ công bằng;
- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung của nhiệm kỳ 2018-2022 là: 01 thành viên.
- Việc bầu cử thành viên HĐQT được tiến hành trên cơ sở Danh sách ứng cử viên họp lệ được báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

### 5. Tiêu chuẩn ứng cử viên HĐQT

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 26 Điều lệ SCI.

6. Danh sách ứng cử viên HĐQT được lập trên cơ sở đề cử của các cổ đông hoặc ứng cử của các cổ đông cá nhân đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ





SCI. HĐQT đương nhiệm của SCI có trách nhiệm nhận hồ sơ và danh sách người ứng cử, được đề cử, công bố bản thông tin cá nhân của các ứng cử viên và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật và Điều lệ SCI.

Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm họp và ra quyết định giới thiệu/đề cử bổ sung ứng viên với điều kiện ứng viên được đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên HĐQT như quy định của pháp luật, Điều lệ SCI và Quy chế bầu cử này.

## **7. Phiếu bầu cử**

Phiếu bầu cử đã được cài đặt sẵn trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Đại biểu tự chuẩn bị thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động...) để đăng nhập vào hệ thống tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thực hiện bầu cử qua hình thức bỏ phiếu điện tử.

## **8. Cách thức bầu cử qua hệ thống bỏ phiếu điện tử**

- Kể từ 9h00 ngày 25/6/2021 Hệ thống bỏ phiếu điện tử được mở, Đại biểu có thể thực hiện bầu cử luôn các ứng viên HĐQT bổ sung nhiệm kỳ 2018 - 2022. Các Đại biểu thực hiện quyền bầu cử luôn như vậy đều được tính vào số lượng Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- Thời gian kết thúc bầu cử được hiển thị trên thông báo của Hệ thống Bỏ phiếu điện tử để cổ đông dễ dàng theo dõi. Kết thúc thời gian bỏ phiếu bầu cử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử của Đại biểu.
- Mỗi Tờ Phiếu bầu cử được bầu tối đa số ứng cử viên là 01 người và Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc nhiều ứng cử viên. Trường hợp chọn chia đều tổng số phiếu bầu của mình cho các ứng viên, Đại biểu tích vào ô vuông của cột "Chia đều". Trường hợp khác, Đại biểu tích vào ô vuông của CỘT "Khác" đồng thời nhập cụ thể số lượng phiếu bầu cho từng ứng viên vào phần ghi "Số lượng phiếu bầu" tương ứng với ứng cử viên mình bầu. Nếu Đại biểu không bầu cho ứng cử viên nào thì để trống phần ghi "Số phiếu bầu" của ứng cử viên đó.
- Tổng số phiếu bầu mà Đại biểu bầu cho các thành viên HĐQT không được vượt quá tổng số phiếu bầu mà Đại biểu đó sở hữu (đã được thể hiện trên Tờ Phiếu bầu cử). Hệ thống phần mềm sẽ tự động cảnh báo nếu Đại biểu không tuân thủ quy định này.
- Sau khi hoàn thành việc điền Phiếu bầu cử như đã hướng dẫn trên, Đại biểu nhấn "Bầu cử" để lưu và gửi kết quả bầu cử về hệ thống.
- Đại biểu có thể thay đổi phương án bầu cử trước khi nhấn nút "Bầu cử" nhưng không thể hủy/sửa kết quả bầu cử sau khi nhấn "Bầu cử".
- Hệ thống ghi nhận kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bầu cử theo quy định.

9. Ban Kiểm phiếu ghi nhận kết quả kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa phiên họp và toàn thể Đại hội đồng cổ đông. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.





Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH  
HOẠT ĐỘNG NĂM 2021.****Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

Thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-SCI-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 về hoạt động năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

**PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020.****I Các chỉ tiêu chủ yếu.****a. Tổ hợp SCI.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) HT	Tăng trưởng so với năm 2019 (%)
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	1.994.313	1.971.141	98,8	29,5
2	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	646.536	644.649		
3	Doanh thu hợp nhất	10 <sup>6</sup> đ	1.706.295	1.654.940	97,0	24,9
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	99.086	315.864	318,8	713,1

**b. Riêng Công ty mẹ.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%) HT
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	846.829	808.184	95,4
2	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	253.625	171.065	
3	Tổng doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	832.411	803.415	96,5
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	26.145	27.071	103,5

**II Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020.****II.1 Tình hình thực hiện các Hợp đồng thi công xây lắp chủ yếu.****1. Hợp đồng thi công Dự án nhiệt điện Long Phú 1.**

- Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng theo yêu cầu của dự án, phục vụ thanh toán các giá trị còn lại.

## 2. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3.

- Công tác khảo sát thiết kế:
  - + Công tác thiết kế kỹ thuật đã hoàn thành và xuất bản để bàn giao cho Chủ đầu tư trước thời hạn ngày 08/03/2020 theo quy định của Hợp đồng. TKKT đã được chính phủ Lào phê duyệt vào ngày 22/12/2020.
  - + Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng yêu cầu thi công.
- Hồ sơ hợp đồng với nhà thầu cơ điện cho dự án đã trình Chủ đầu tư để phê duyệt, dự kiến sẽ hoàn thành và ký kết hợp đồng trong quý II năm 2021.
- Công tác thi công xây lắp:
  - + Đường thi công vận hành: Hoàn thành 70% khối lượng các tuyến đường thi công, vận hành.
  - + Phụ trợ: Hoàn thành lắp đặt trạm nghiền 500T/h; Thi công xong 69% kho chứa cốt liệu; Công tác lắp dựng băng tải RCC đạt 47%.
  - + Dẫn dòng thi công: Lắp đặt đạt 93% cơ khí thủy công công dẫn dòng.
  - + Hàm dẫn nước: Đào và gia cố hàm gương số 1 đạt 5% khối lượng; Gương số 4 đạt 19% khối lượng; Gương số 5 đạt 18% khối lượng; Đào và gia cố hàm phụ số 2 đạt 37% khối lượng; Hoàn thiện đào và gia cố hàm phụ số 3.
  - + Đập chính: Đào đập bờ trái đến cao trình +485m, bờ phải đến cao trình +487m.

## 3. Hợp đồng tổng thầu EPC dự án điện gió Hướng Phùng 2&3.

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế kỹ thuật. Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.
- Hoàn thành công tác lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu cung cấp thiết bị.
- Công tác thi công:
  - + Móng tuabin: Hoàn thành vận chuyển bu lông móng về dự án.  
Hoàn thành đào đắp 10/12 móng. Thi công bê tông móng đạt 6/12 móng.
  - + Đường dây 110kV: Hoàn thành đổ bê tông móng đạt 8/48 vị trí cột;
  - + Trạm biến áp 110kV: Đang thi công phần thô.

## 4. Hợp đồng tổng thầu EPC dự án điện gió Gelex 1&2&3.

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế kỹ thuật. Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.
- Hoàn thành công tác lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu cung cấp thiết bị.
- Công tác thi công:
  - + Móng Tuabin: Hoàn thành vận chuyển bu lông móng về dự án.  
Hoàn thành đào đắp 14/21 móng. Thi công bê tông móng đạt 3/21 móng.
  - + Đường dây 110kV: Bê tông móng đạt 8/16 vị trí cột.

## 5. Hợp đồng tổng thầu EPC dự án điện gió Hướng Linh 7&8.

- Hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế cơ sở, xuất bản thiết kế kỹ thuật. Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.
- Hoàn thành công tác lựa chọn và ký kết hợp đồng với nhà thầu cung cấp thiết bị.
- Hoàn thành vận chuyển bulong về công trường.
- Hoàn thành 20% các tuyến đường giao thông, đang triển khai đào đất đá các móng tuabin.

## II.2 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư.

### 1. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2 (Phong Thổ, Lai Châu).

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 18 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý IV năm 2021.

a. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện số 287/EVNNPC-KD ngày 31/12/2020 với Công ty điện lực Miền Bắc.
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý khác: Giấy phép xây dựng, Giấy phép xả thải vào nguồn nước, Phương án ứng phó thiên tai trong giai đoạn thi công, Quy trình vận hành hồ chứa, Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, khai thác và tận dụng vật liệu địa phương.

b. Công tác giải phóng mặt bằng:

- Hoàn thiện các hồ sơ giao đất, cấp sổ: Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 14/4/2020, số 1375/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thực hiện Dự án thủy điện Nậm Lùm 2 (giai đoạn 1&2).
- Đang triển khai công tác đền bù, giải phóng mặt bằng tuyến đường dây 110k.

c. Công tác thiết kế:

- Hoàn thành thẩm định hồ sơ thiết kế đường dây 110kV, trạm biến áp tăng áp, ngăn lộ mở rộng trạm Mường So. Hoàn thành thỏa thuận thiết kế rơ-le, Scada.
- Công tác thiết kế bản vẽ thi công: Đáp ứng tiến độ thi công.

d. Công tác cung cấp thiết bị.

- Hoàn thành toàn bộ việc phê duyệt các bản vẽ công nghệ theo tiến độ Hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án.
- Đang tiếp nhận thiết bị cơ điện về dự án.

e. Công tác thi công.

- Hoàn thành đường thi công, vận hành, phụ trợ, đường dây 35kV cấp điện giai đoạn 1&2. Đường dây 35kV cấp điện tới đập và cửa hầm phụ số 2 đạt 50% khối lượng.
- Triển khai thi công các hạng mục công trình chính:
  - + Khu đầu mối: Hoàn thành 80% khối lượng công việc.
  - + Tuyến năng lượng: Hoàn thành 65% khối lượng đào kênh dẫn nước chính; 100% khối lượng bê tông, lắp đặt cơ khí thủy công đập phụ chiron.
  - + Hầm dẫn nước chính: Hoàn thành 2850m/5048m (55%).
  - + Đường dây 110kV và trạm OPY: Hoàn thành 35% khối lượng bê tông các vị trí móng cột, lắp đặt thiết bị trạm OPY đạt 60% khối lượng.
  - + Nhà máy, kênh xả: Hoàn thành 100% bê tông nhà máy, kênh xả.

**2. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.
- Quy mô công suất: 8 MW.
- Kế hoạch phát điện: Quý II năm 2022.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hoàn thành bổ sung quy hoạch lưới, thỏa thuận đầu nối, hệ thống đo đếm điện năng. Hoàn thành



ký hợp đồng mua bán điện số 287/EVNNPC-KD ngày 31/12/2020 với Công ty điện lực Miền Bắc.

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý khác: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép xây dựng, Giấy phép xả thải vào nguồn nước, Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phê duyệt cấp quyền khai thác, tận dụng vật liệu địa phương.

c. Đền bù giải phóng mặt bằng: Đang trình hồ sơ giao đất.

d. Công tác thiết kế: Hoàn thành thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.

e. Công tác thiết bị: Hoàn thành ký hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án.

f. Công tác thi công.

- Đang triển khai thi công đường thi công vận hành.

- Hoàn thành cấp điện thi công.

- Cùm đầu mối: Tổng khối lượng bê tông thực hiện đạt 13% (2.400m<sup>3</sup> /18.733,9 m<sup>3</sup>)

- Hầm dẫn nước: Hoàn thành đào và gia cố cửa hầm gương 1 và gương 2.

- Nhà máy: Hoàn thành 90% khối lượng đào và gia cố hồ móng giai đoạn 1, 30% công tác đào đất đá giai đoạn 2.

### **3. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Quy mô công suất: 20 MW.

- Kế hoạch phát điện: Quý II năm 2022.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hoàn thành điều chỉnh phương án đấu nối dự án.

- Hoàn thành các thủ tục pháp lý khác: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Giấy phép xây dựng, Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

c. Đền bù giải phóng mặt bằng.

- Giai đoạn 1: Đã hoàn thành và được giao đất theo Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.

- Giai đoạn 2: Phần nhà máy và diện tích cao su, đang triển khai.

d. Công tác thiết kế.

- Hoàn thành phê duyệt hồ sơ TKKT tại Sở Công thương (ngày 15/01/2020).

e. Công tác thiết bị: Hoàn thành ký hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án.

f. Công tác thi công: Đang triển khai thi công đường thi công vận hành.

### **4. Dự án điện gió Hướng Linh 8.**

a. Thông tin dự án:

- Địa điểm: Huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Quy mô công suất: 25,2 MW.

- Kế hoạch phát điện: Quý IV năm 2021.

b. Tình hình triển khai thủ tục pháp lý.

- Hoàn thành cấp chủ trương đầu tư, Hoàn thành thỏa thuận đấu nối.

c. Đền bù giải phóng mặt bằng: Đang triển khai.

d. Công tác thiết kế.

- Hoàn thành phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án. Đã xuất bản TKKT đệ trình thẩm



định tại Sở công thương Quảng Trị..

e. Công tác thiết bị: Hoàn thành ký hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án. Hoàn thành vận chuyển bulong móng về công trường.

f. Công tác thi công:

- Đào thông tuyến 20% các tuyến đường giao thông. Hoàn thành lán trại, trạm trộn, hệ thống điện nước thi công.

- Hoàn thành đào đất đá 2 móng tuabin.

### **II.3 Công tác tư vấn thiết kế.**

1. Công tác khảo sát.

- Hoàn thành công tác khảo sát địa hình, địa chất các dự án điện gió Hướng Phùng 2&3; Gelex 1,2,3; Hướng Linh 7&8.

- Hoàn thành công tác thí nghiệm cơ địa hiện trường và công tác khảo sát bổ sung cho dự án Nam Sam 3.

2. Công tác thiết kế.

- Hoàn thành lập FS, TKKT cho dự án Gelex 1,2,3; Hướng Phùng 2&3.

- Hoàn thành lập FS cho dự án Hướng Linh 7&8. Đang triển khai công tác lập TKKT.

- Công tác thiết kế bản vẽ thi công tại các dự án Nậm Lùm 1&2, Nậm Xe đáp ứng tiến độ thực hiện dự án của Chủ đầu tư.

- Hoàn thành công tác thiết kế kỹ thuật, triển khai thiết kế bản vẽ thi công cho dự án thủy điện Nậm Sam 3 đáp ứng tiến độ dự án.

3. Công tác giám sát thi công.

- Triển khai công tác giám sát thi công tại dự án thủy điện Nậm Lùm 1&2, Nậm Xe.

### **II.4 Sản xuất công nghiệp.**

- Duy trì sản xuất ổn định tại Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2. Sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Ca Nan 1&2 trong năm 2020 đạt 101,33% kế hoạch, tăng 23% so với năm 2019.

## **III Đánh giá kết quả thực hiện các mặt quản lý điều hành.**

### **III.1 Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp.**

- Tiếp tục bổ sung nhân sự trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, và thiết bị phục vụ cho các dự án đầu tư hoặc tổng thầu EPC.

- Kiện toàn nhân sự Ban điều hành dự án thủy điện Nam Sam 3 để phục vụ công tác quản lý và triển khai dự án.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, quản trị website và fanpage của Công ty.

### **III.2 Các lĩnh vực chuyên môn.**

- Công tác đầu tư: Thực hiện các thủ tục pháp lý và tháo gỡ kịp thời các vướng mắc với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc triển khai các dự án. Phối hợp và trực tiếp chỉ đạo thực hiện lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc các dự án đầu tư của Công ty.

- Công tác thiết kế: Phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan trong công tác thỏa thuận các thiết kế, thiết kế công nghệ và triển khai hiện trường.

- Công tác quản lý kỹ thuật: Kiểm soát kịp thời các thiết kế công nghệ đối với thiết bị nhập khẩu.

- Công tác an toàn, vệ sinh, môi trường được quan tâm, chú trọng. Tăng cường phổ biến và giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về AT, MT tại các dự án.

- Công tác tài chính: Cân đối, thu xếp vốn, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, thu hồi công nợ các hạng mục công trình được đặc biệt chú trọng, tập trung mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ.

### **III.3 Các vướng mắc, tồn tại.**

- Công tác giải phóng mặt bằng và các thủ tục về đất đai tại các dự án đầu tư tại Lai Châu còn nhiều khó khăn, có nhiều sai khác giữa diện tích đất và sổ ở các hộ dân trong diện giải phóng mặt bằng.

**PHẦN 2**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

**I. Mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.**

**I.1 Các chỉ tiêu chủ yếu.**

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 <sup>6</sup> đ	6.286.033	786.266
2	Tổng giá trị đầu tư	10 <sup>6</sup> đ	1.897.278	100.000
3	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đ	5.302.772	772.495
4	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đ	128.000	120.000
5	Trả cổ tức	%		10

**I.2 Về thi công xây lắp.**

**1. Hợp đồng thi công Dự án nhiệt điện Long Phú 1.**

- Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ quản lý chất lượng theo yêu cầu của dự án, phục vụ thanh toán các giá trị còn lại;
- Giải trình trước cơ quan kiểm toán nhà nước cho các hạng mục thực hiện.

**2. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án Thủy điện Nậm Sam 3.**

- Công tác khảo sát thiết kế: Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ dự án.
  - + Hoàn thành lựa chọn và ký kết hợp đồng thiết bị cơ điện trong quý II năm 2021
- Công tác thi công xây lắp.
  - + Hoàn thành toàn bộ các hạng mục phụ trợ.
  - + Hoàn thành đào hố móng nhà máy vào ngày 10/12/2021.
  - + Hoàn thành thi công hầm phụ số 2 vào ngày 08/6/2021. Hoàn thành 60% tổng khối lượng đào và gia cố hầm.
    - + Đổ bê tông RCC đến cao độ 534m (442 nghìn m<sup>3</sup>).

**3. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án điện gió Hướng Phùng 2&3.**

- Đóng điện đường dây 22KV vào ngày 17/04/2021; Đóng điện toàn bộ đường dây 110KV vào ngày 17/06/2021.
- Phát điện thương mại tuabin đầu tiên vào ngày 09/08/2021, Phát điện thương mại toàn dự án vào ngày 13/10/2021.

**4. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án điện gió Gelex 1&2&3.**

- Đóng điện toàn bộ đường dây 110KV và trạm biến áp 110KV vào tháng 5/2021;
- Phát điện thương mại Tuabin đầu tiên vào ngày 31/05/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào ngày 22/08/2021.

**5. Hợp đồng tổng thầu EPC Dự án điện gió Hướng Linh 7&8.**

- Đóng điện đường dây 110kv và trạm biến áp 110kv vào tháng 6/2021;
- Phát điện thương mại tuabin đầu tiên vào ngày 30/06/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào ngày 24/08/2021.

### **I.3 Sản xuất công nghiệp tại các dự án đã vận hành.**

- Duy trì sản xuất ổn định tại Nhà máy thủy điện Ca Nan 1 và Ca Nan 2.

TT	Dự án	Công suất MW	Điện lượng 10 <sup>6</sup> KWh	Doanh thu 10 <sup>9</sup> đồng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>92,88</b>	<b>108,9</b>
1	Ca Nan 2	16	64,92	32,9
2	Ca Nan 1	7	27,96	76

### **I.4 Về đầu tư dự án.**

#### **1. Dự án thủy điện Nậm Lùm 2. (Phong Thổ, Lai Châu).**

##### a) Các thủ tục pháp lý cho Dự án.

- Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện.
- Hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thu hồi và giao đất đối với đường dây 110kV.
- Công tác thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng tiến độ thi công công trình.

##### b) Công tác thiết bị: Tiếp nhận toàn bộ thiết bị cơ điện về Dự án trong quý II năm 2021.

##### c) Công tác thi công xây lắp:

- Hoàn thành thi công đập chính vào tháng 3/2021;
- Hoàn thành thi công kênh dẫn nước vào tháng 4/2021;
- Hoàn thành thi công giếng điều áp vào tháng 8/2021; hoàn thành lắp đặt đường ống áp lực vào tháng 9/2021; hoàn thành toàn bộ hạng mục hầm dẫn nước vào tháng 10/2021.
- Hoàn thành đường dây 110KV và trạm phân phối vào tháng 6/2021.
- Hoàn thành thi công, lắp đặt kênh xả và nhà máy vào tháng 11/2021 đảm bảo phát điện thương mại vào tháng 12/2021.

#### **2. Dự án thủy điện Nậm Lùm 1. (Phong Thổ, Lai Châu).**

##### a) Triển khai các thủ tục pháp lý cho Dự án.

- Hoàn thành toàn bộ các thủ tục pháp lý liên quan đến EVN và các thủ tục khác theo quy định hiện hành trước khi phát điện.

##### b) Công tác cung cấp thiết bị.

- Bám sát việc thực hiện và các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án.
- Tiếp nhận toàn bộ thiết bị cơ điện về Dự án trong Quý IV năm 2021.

##### c) Công tác thi công.

- Đóng điện toàn tuyến đường dây 35KV kết hợp truyền tải và cấp điện thi công cho tất cả các hạng mục trong quý II năm 2021.
- Hoàn thành công tác đào và gia cố hầm, hoàn thành thi công đập chính vào 12/2021.
- Hoàn thành thi công hạng mục kênh xả và Nhà máy vào tháng 12/2021.

#### **3. Dự án thủy điện Nậm Xe.**

- ##### a) Triển khai các thủ tục pháp lý cho Dự án: Thỏa thuận đấu nối; Thỏa thuận rơ le, scada; Đo đếm điện năng, hợp đồng mua bán điện.../.

- b) Công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng khu vực Nhà máy, hoàn thành giao đất toàn bộ dự án.
- c) Công tác cung cấp thiết bị.
  - Bám sát việc thực hiện và các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án.
- d) Công tác thi công.
  - Hoàn thành 100% xây dựng khu phụ trợ, lán trại đường thi công:
  - Cụm đầu mối:
    - + Hoàn thành công tác đào đắp hồ móng cụm đầu mối.
    - + Hoàn thành 50% công tác thi công đắp đập dâng.
    - + Hoàn thành công tác thi công bê tông các hạng mục tường chắn đất, cống xả cát, cửa nhận nước.
    - + Hoàn thành công tác khoan phun chống thấm đập tràn và đập dâng.
  - Tuyển năng lượng:
    - + Hoàn thành công tác hồ đào đắp kênh dẫn nước.
    - + Hoàn thành thi công 50% công tác đào và gia cố tạm hầm dẫn nước.
    - + Hoàn thành công tác thi công đào đắp hồ móng tháp điều áp.
    - + Hoàn thành công tác đào đắp gia cố hồ móng.
  - Hoàn thành 50% công tác thi công bê tông nhà máy.

#### **4. Dự án điện gió Hướng Linh 8 tại Quảng Trị.**

- a) Triển khai các thủ tục pháp lý cho Dự án.
- b) Công tác đền bù giải phóng mặt bằng: Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, các thủ tục giao đất trong quý I.
- c) Công tác thi công.
  - Bám sát việc thực hiện và các ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện cho Dự án.
  - Phát điện thương mại tuabin đầu tiên vào ngày 30/06/2021, phát điện thương mại toàn dự án vào ngày 24/08/2021.

#### **5. Tìm kiếm, phát triển các Dự án thủy điện, năng lượng khác.**

- Tiếp tục tìm kiếm và nghiên cứu đầu tư các dự án thủy điện tại các khu vực miền núi phía Bắc, khu vực miền trung và tại nước CHDCND Lào.

#### **I.5 Về công tác tư vấn, thiết kế.**

- Triển khai các công tác khảo sát, Thiết kế các dự án thủy điện theo đúng tiến độ dự án đã thỏa thuận với Chủ đầu tư.
- Tiếp tục tìm kiếm và tiếp thị để ký kết các hợp đồng tư vấn đầu tư trong lĩnh vực điện gió, thủy điện.

### **II. Một số giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2021.**

#### **II.1 Công tác quản trị, điều hành.**

- Tiếp tục khai thác và áp dụng tối đa hiệu quả của các ứng dụng CNTT giúp tăng năng suất, kiểm soát công việc kịp thời, giảm thiểu chi phí.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ; truyền thông thương hiệu đặc biệt là với các đối tác và thị trường nước ngoài.

- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực nhân sự Công ty.
- Tuyển dụng thêm các nhân sự có năng lực, kinh nghiệm, đặc biệt là các yêu cầu về năng lực chuyên môn và ngoại ngữ nhằm đáp ứng nguồn nhân lực kịp thời cho hoạt động sản xuất. Tuyển dụng đội ngũ nhân sự có năng lực tốt phục vụ thi công giai đoạn thi công bê tông đầm lăn RCC cho dự án Nam Sam 3.

## **II.2 Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường.**

- Duy trì và phát triển thị trường trong nước và nước CHDCND Lào trong lĩnh vực hoạt động của công ty;
- Tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời theo hình thức tổng thầu EPC;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ; các dự án điện gió, mặt trời để đầu tư xây dựng.

## **II.3 Công tác triển khai, quản lý dự án.**

- Bám sát diễn biến của đại dịch covid-19, triển khai các biện pháp để hạn chế ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu tiến độ công việc cho từng dự án, thường xuyên cập nhật, đề xuất các giải pháp để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, cũng như gia tăng khả năng kiểm soát, thống nhất điều hành cho tất cả các cấp.
- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý dự án, tập trung vào các công tác: Kế hoạch, tiến độ; thiết kế; giám sát thi công; đặc biệt chú trọng công tác quản trị rủi ro cho tất cả các dự án.
- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị cơ điện. Quản lý tốt công tác xuất bản và thỏa thuận, phê duyệt thiết kế.

## **II.4 Công tác quản lý Kỹ thuật – Kinh tế - Tài chính.**

- Thường xuyên cập nhật và phân tích tiến độ thực tế để có các giải pháp kịp thời đảm bảo tiến độ mục tiêu.
- Xây dựng quan hệ thầu phụ/nhà cung cấp chiến lược nhằm hỗ trợ, cộng hưởng cùng phát triển. Tập trung xây dựng kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng được thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động. Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, nâng cao hơn nữa mua bán tận gốc nơi sản xuất hàng hoá nhằm góp phần giảm thiểu chi phí đầu vào (*đặc biệt là các vật tư, thiết bị nhập khẩu*).
- Phối hợp chặt chẽ giữa tư vấn, đơn vị thi công, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc về thiết kế trong quá trình triển khai thực hiện dự án.
- Quản lý hợp đồng khoa học chặt chẽ, từ khâu đàm phán đến khi kết thúc hợp đồng.
- Công tác Tài chính – Tín dụng.
  - + Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện việc sử dụng nguồn vốn phù hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.
  - + Bám sát tiến độ thực hiện kế hoạch thi công để thực hiện thu hồi vốn, công nợ, giảm áp lực về vốn đồng thời đảm bảo vốn cho sản xuất kinh doanh liên tục.
  - + Tập trung thu hồi công nợ cũ và nợ phát sinh từ công trình đang thi công.
  - + Đảm bảo nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án đang triển khai.



## II.5 Công tác quản trị rủi ro.

- Không ngừng nâng cao chất lượng công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD và phải có những giải pháp phù hợp, vừa có tính khả thi, vừa thống nhất trong toàn Công ty.
- Thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời thông báo tới công ty và các đơn vị trực thuộc. Hỗ trợ tư vấn pháp luật đối với các mặt hoạt động SXKD của đơn vị nhằm đưa ra các giải pháp pháp lý phù hợp, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

**Trân trọng cảm ơn.**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Văn Phúc**

T.C.P  
★  
HỘI



Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI xin gửi tới Quý cổ đông báo cáo gồm các nội dung:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty;
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban TGD;
3. Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2020;
4. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị.

Cụ thể như sau:

### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động.**

Tổng kết năm 2020, Công ty cổ phần SCI đạt tổng giá trị sản xuất kinh doanh 1.971 tỷ đồng, tăng trưởng 29.5% so với năm 2019; Doanh thu đạt 1.706 tỷ đồng, tăng trưởng 24,9% so với năm 2019; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 315.8 tỷ (đạt 300% kế hoạch, tăng trưởng 713% so với năm 2019). Năm 2020 Ban lãnh đạo Công ty đưa ra mức kế hoạch lợi nhuận khá thận trọng trong bối cảnh toàn thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19, Tuy nhiên, với sự quyết tâm và nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV, SCI đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch, tạo nên dấu ấn bất phá trong bối cảnh dịch bệnh kéo dài.

Đóng góp vào kết quả kinh doanh nổi bật là các ngành nghề mũi nhọn như thi công xây lắp trong vai trò tổng thầu EPC, đầu tư các dự án thủy điện.

Về lĩnh vực thi công xây dựng: Tiếp tục cải tiến về công nghệ thi công, đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị, tăng năng suất lao động, đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình Công ty tham gia thi công đặc biệt nâng cao năng lực cạnh tranh khi tham gia đấu thầu. Công ty đã khẳng định được năng lực tại các dự án lớn ở trong nước và tại CHDCND Lào, đồng thời từng bước nghiên cứu thâm nhập thị trường xây dựng các nước Đông Nam Á. Hội đồng quản trị ghi nhận một số điểm nổi bật trong công tác xây lắp năm 2020 như sau:

- Hoàn thành đàm phán và ký kết Hợp đồng EPC cho dự án nhà máy điện gió Gelex1&2&3, Hướng Linh 7&8.
- Hoàn thành đàm phán và ký kết hợp đồng thiết bị cho các dự án điện gió.
- Công tác thi công trên các dự án trọng điểm như: Điện gió, dự án thủy điện Nậm Sam 3 tại CHDCND Lào được nỗ lực triển khai mạnh mẽ, đáp ứng tiến độ của Dự án, kịp thời trong nghiệm thu, thu vốn.

Về lĩnh vực đầu tư các dự án: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư Dự án thủy điện Nậm Lùm 2, Nậm Lùm 1 và Nậm Xe với tổng công suất 46MW. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án điện gió, thủy điện, điện mặt trời.

Về lĩnh vực tư vấn xây dựng: Công ty đã thu hút được những nhân lực chất lượng tốt về tư vấn, thiết kế. Hoàn toàn chủ động trong các công tác tư vấn tại các dự án thủy điện công ty đầu tư cũng như các dự án mà công ty nhận thầu theo hình thức EPC, kể cả các dự án điện gió cũng như thủy điện lớn.



## 2. Đánh giá của HĐQT về kết quả SXKD của Công ty năm 2020 và hoạt động của Ban TGD.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2020 đã đề ra của Công ty. Đại dịch đã khiến nhiều quốc gia rơi vào tình trạng khó khăn về kinh tế, việc đi lại bị hạn chế đã gây khó khăn rất nhiều cho công việc, đặc biệt là việc đàm phán trao đổi với các nhà cung cấp nước ngoài, việc huy động nguồn lực cho dự án tại CHDCND Lào, kết quả đạt được thể hiện bước tiến vững vàng của Công ty, sự cố gắng của các Công ty con.

Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc cũng như các Công ty con triển khai quyết liệt, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

Ban điều hành đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, ra sức thi đua sản xuất kinh doanh và khí thế phấn khởi trong toàn Công ty. Trong thời gian tới Lãnh đạo các công ty cần kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cho công tác quản lý, triển khai các dự án và đặt biệt tại các dự án điện gió, điện mặt trời và các dự án lớn tại CHDCND Lào.

## 3. Hoạt động chính của HĐQT trong năm 2020.

Trong năm 2020, HĐQT đã thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của các công ty thành viên. Các cuộc họp đều có sự tham dự của đầy đủ thành viên Hội đồng Quản trị, những thành viên vắng mặt cho ý kiến bằng văn bản. Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty;
- Phê duyệt và Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua kết quả SXKD hàng quý của Công ty;
- Phê duyệt thoái vốn tại Công ty cổ phần SCI Điện Biên;
- Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.
- Thông qua phương án cổ phần hóa Công ty TNHH SCI Nghệ An.
- Các quyết định quan trọng khác.

*(Các nghị quyết của HĐQT được nêu trong Báo cáo quản trị năm 2020, công bố thông tin theo quy định và đăng tải trên Website Công ty)*

Quá trình tham gia quản trị Công ty các thành viên HĐQT tham gia dự họp đầy đủ theo chức trách nhiệm vụ, thảo luận và tranh luận rõ ràng cụ thể, biểu quyết thông qua các nghị quyết của HĐQT đều có sự đồng thuận nhất trí cao, ban hành nghị quyết kịp thời và triển khai thực hiện đáp ứng phù hợp với thực tế của Công ty.

## 4. Định hướng hoạt động của HĐQT.

Công ty tiếp tục giữ vững hoạt động sản xuất, chủ động tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tư vấn, xây lắp các ngành nghề, nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng.

- Tiếp tục từng bước chắc chắn trong lĩnh vực đầu tư về thủy điện. Bám sát mục tiêu phát điện các dự án điện gió trước 31/10/2021.
- Nghiên cứu, xúc tiến đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời; đồng thời tiếp thị để tham gia các công tác tư vấn, tổng thầu thi công, tổng thầu EPC các dự án thủy điện, điện gió, điện mặt trời.
- Công tác tư vấn, thi công xây dựng đáp ứng tiến độ, chất lượng các công trình đang thi công theo đúng các cam kết với Chủ đầu tư. Đẩy mạnh xây dựng uy tín, thương hiệu công ty.
- Nghiên cứu, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực du lịch nghỉ dưỡng kết hợp các dịch vụ



du lịch.

Cùng cố, phát triển Công ty theo định hướng 3 mảng hoạt động lớn gồm: Đầu tư, Tư vấn, Thi công xây lắp, riêng mảng đầu tư nghiên cứu đầu tư các khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp dịch vụ du lịch. Tại mỗi lĩnh vực hoạt động, Hội đồng Quản trị phân công các thành viên tăng cường giám sát, sát sao chỉ đạo các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, đầu tư công nghệ thông tin, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động. Với lợi thế sẵn có, tính đoàn kết, lực lượng nhân sự trẻ, chất lượng cao, nhiệt huyết, sự tin tưởng đồng hành của cổ đông, Công ty đang từng bước hoàn thiện hơn nữa để trở thành Doanh nghiệp có vị thế trong nước và khu vực.

Trên đây báo cáo của Hội đồng quản trị. Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

**Trân trọng cảm ơn.**

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**SCI**  
**Nguyễn Công Hùng**



T.C.P  
HỘI



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

## **BÁO CÁO CỦA TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ VỀ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021**

### **I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG NĂM 2020**

HDQT đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Minh Hùng - Ủy viên HĐQT độc lập phụ trách trực tiếp nên Ban KTNB đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Song song đó, Ban KTNB đã được Ban điều hành và các đơn vị trong SCI Group cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ. Điều đó đã giúp Ban KTNB thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Ban KTNB đúng theo quy chế và kế hoạch hoạt động của Ban KTNB năm 2020 đã được HĐQT thông qua, cụ thể như sau:

- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác.
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty và các công ty con.
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro.
- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục những sai sót; cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ; cải tiến công tác quản trị công ty.
- Ban KTNB đã thực hiện kiểm tra thông tin trong báo cáo thường niên năm 2020 trước khi trình HĐQT xem xét, thông qua và công bố.

### **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH**

#### **1. Kiểm tra tính tuân thủ các quy định pháp luật; tính hiệu lực, phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ**

Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty là tập hợp các quy chế, chính sách, quy định, quy trình, cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng phù hợp theo quy định pháp luật và được thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra.

- Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống tài liệu quản lý (bao gồm các nguyên tắc, chính sách, cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình... phù hợp theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty) đến toàn thể Người lao động để nắm vững và thực hiện.
- Hệ thống tài liệu quản lý đã được các Cấp quản lý Công ty sử dụng làm công cụ thực hiện kiểm soát hoạt động hàng ngày của nhân viên trong Công ty.

Ban KTNB đánh giá cao Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty đã thực hiện được vai trò phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro.

#### **2. Kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính**

Ban KTNB đã xem xét báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2020 và đồng ý với những đánh giá của Kiểm toán độc lập, theo đó:





- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện theo các quy định hiện hành và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán và các quy định pháp luật liên quan.
- Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành, không phát hiện sai sót trọng yếu có thể làm sai lệch kết quả báo cáo tài chính.
- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ và thuyết minh đầy đủ, đồng thời không phát hiện bất thường trong các giao dịch này.
- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban điều hành ghi nhận, xem xét và thực hiện.

### 3. Đánh giá việc thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2020

- Doanh thu hợp nhất năm 2020 đạt 1.654.940 triệu đồng, tăng trưởng 24,9% so với năm 2019; hoàn thành 97% kế hoạch đề ra.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2020 đạt 315.864 triệu đồng, tăng trưởng 713,1% so với năm 2019; vượt 318,8% so với kế hoạch đề ra.

### 4. Kết quả kiểm tra thông tin được công bố trong Báo cáo thường niên năm 2020

Báo cáo thường niên năm 2020 đã được Công ty thể hiện đầy đủ, chính xác, phù hợp và công bố thông tin kịp thời, đầy đủ theo đúng các quy định hiện hành.

## III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoàn thành mục tiêu của Ban KTNB đúng theo Quy chế hoạt động của Ban KTNB; Hoàn thành các nhiệm vụ khác do HĐQT giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết nghị của HĐQT và các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ của Công ty. Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ của Ban điều hành.
- Thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ theo kế hoạch kiểm toán đã được HĐQT phê duyệt và kiểm toán đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty.

**TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**



**Nguyễn Minh Hùng**





Số: 01/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**TỜ TRÌNH SỐ 01****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021***V/v: Thông qua các Báo cáo tài chính Riêng và báo cáo tài chính Hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020***Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần SCI đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA);

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2020 và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) kiểm toán gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán riêng và hợp nhất;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Các thuyết minh báo cáo tài chính riêng và hợp nhất;

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng năm 2020 và Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) như sau:

**I. Báo cáo tài chính Riêng năm 2020 đã được kiểm toán****1. Bảng cân đối kế toán***Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Ngày 01/01/2020
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	1.128.993,726	833.906,492
1	Tài sản ngắn hạn	552.556,407	316.317,124
2	Tài sản dài hạn	576.437,319	472.589,367
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	1.128.993,726	833.906,492
1	Nợ phải trả	514.200,964	336.232,801



2	Vốn chủ sở hữu	614.792,761	497.673,691
---	----------------	-------------	-------------

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	760.684,512	296.912,383
2	Lợi nhuận trước thuế	27.071,282	12.283,815
3	Lợi nhuận sau thuế	21.305,160	9.813,149

## II. Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán

### 1. Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2020	Ngày 01/01/2020
<b>I</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	4.012.765,843	2.133.834,910
1	Tài sản ngắn hạn	2.678.811,736	1.039.436,718
2	Tài sản dài hạn	1.333.953,846	1.094.398,192
<b>II</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	4.012.765,843	2.133.834,910
1	Nợ phải trả	2.078.004,492	1.417.098,662
2	Vốn chủ sở hữu	1.063.184,467	716.736,248

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Doanh thu thuần	1.608.612,037	1.299.764,624
2	Lợi nhuận trước thuế	315.863,576	38.849,220
3	Lợi nhuận sau thuế	252.512,511	26.917,460

Các báo cáo trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty cổ phần SCI tại địa chỉ: [www.scigroup.vn](http://www.scigroup.vn)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

#### Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 02/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

## TỜ TRÌNH SỐ 02

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị (vnd)
1	Lợi nhuận trước thuế		27.071.282.474
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		5.766.122.417
3	Lợi nhuận sau thuế (3)=(1)-(2)		21.305.160.057
4	Các khoản giảm trừ vào lợi nhuận sau thuế		0
5	Lợi nhuận phân phối (5)=(3)-(4)		21.305.160.057
6	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		5.242.672.300
-	Quỹ đầu tư phát triển		
-	Quỹ phúc lợi	0,5%	2.621.336.150
-	Quỹ khen thưởng	0,5%	2.621.336.150
7	Lợi nhuận còn lại năm 2020 sau khi trích lập các quỹ		16.062.487.757
8	Lợi nhuận còn lại chưa chia của năm trước		60.206.668.241
9	Tổng lợi nhuận còn lại (9)=(7)+(8)		76.269.155.998
10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	8%	41.941.370.000
11	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (11)=(9)-(10)		34.327.785.998

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Công Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 03/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

### TỜ TRÌNH SỐ 03

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua chỉ trả thù lao HĐQT năm 2020 và dự toán thù lao HĐQT năm 2021

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

**Căn cứ:**

- Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty Cổ phần SCI.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020 và dự toán mức thù lao HĐQT năm 2021 như sau:

**Chi trả thù lao HĐQT năm 2020**

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>864.000.000</b>
1	Chủ tịch	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

**Dự toán thù lao của HĐQT năm 2021**

STT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số tiền thù lao cả năm (đồng)
	<b>Hội đồng quản trị</b>			<b>864.000.000</b>
1	Chủ tịch (Chuyên trách)	1 x 12	40.000.000	480.000.000
2	Ủy viên HĐQT	4 x 12	8.000.000	384.000.000

Tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị năm 2021 sẽ được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Công Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

| Fax: (+84-24) 3768 4490

| Website: www.scigroup.vn

Số: 04/2021/TTr-SCI-HDQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**TỜ TRÌNH SỐ 04**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty cổ phần SCI;

Nhằm đảm bảo việc thực hiện công tác quản trị Công ty tuân thủ đúng các quy định hiện hành đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị trình Đại hội Cổ đông thường niên 2021 ngày 30/06/2021 thông qua phương án sửa đổi, bổ sung toàn văn Điều lệ công ty như phụ lục đính kèm tờ trình này

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HDQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Công Hùng**



**PHỤ LỤC DANH SÁCH NỘI DUNG CHÍNH SỬA ĐỔI**

TT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ đề xuất sửa đổi, bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	Quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, nghị định 155/2020/NĐ-CP Thông tư 116/2020/TT-BTC
1	Không có	<b>Điều 1 khoản 1b</b> Bổ sung định nghĩa: “Vốn có quyền biểu quyết” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;	
2	<b>Điều 1 khoản 1b:</b> “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;	<b>Điều 1 khoản 1c:</b> “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;	Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021
3	Không có	<b>Điều 1 khoản 1d</b> Bổ sung định nghĩa: “Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019	
4	<b>Điều 1 khoản 1h</b>	<b>Điều 1 khoản 1e</b>	
5	<b>Điều 1 khoản 1c</b>	<b>Điều 1 khoản 1f</b>	
6	<b>Điều 1 khoản 1d</b>	<b>Điều 1 khoản 1g</b>	
	Không có	<b>Điều 1 khoản 1h</b> Bổ sung định nghĩa: “Người quản lý doanh nghiệp” là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
7	<b>Điều 1 khoản 1e</b>	<b>Điều 1 khoản 1i</b>	Theo luật Doanh nghiệp 2020 và



	“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;	<i>Người có liên quan</i> ” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;	luật Chứng khoán 2019
8	Không có	<b>Điều 1 khoản 1j</b> Bổ sung định nghĩa: “ <i>Cổ đông</i> ” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
9	Không có	<b>Điều 1 khoản 1k</b> Bổ sung định nghĩa: “ <i>Cổ đông sáng lập</i> ” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
8	<b>Điều 1 khoản 1f</b> “Cổ đông lớn” là cổ đông cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty (theo quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật Chứng khoán);	<b>Điều 1 khoản 1l</b> “Cổ đông lớn” là cổ đông cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 41 Luật Chứng khoán.	Theo Luật chứng khoán 2019
9	<b>Điều 1 khoản 1g</b>	<b>Điều 1 khoản 1m</b>	
10	Không có	<b>Điều 1 khoản 1n</b> Bổ sung định nghĩa: “ <i>Sở Giao dịch chứng khoán</i> ” là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC
11	<b>Điều 2 khoản 4</b> Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 50 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	<b>Điều 2 khoản 4</b> Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	
12	<b>Điều 5 khoản 2</b> Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	<b>Loại bỏ</b>	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC

13	<p><b>Điều 7 khoản 2</b>          Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 7 khoản 2</b>          Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
14	<p><b>Điều 11 khoản 2</b>          Hội đồng quản trị; Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;</p>	<p><b>Điều 11 khoản 2</b>          Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;</p>	<p>Điểm b, khoản 1, Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020</p>
15	<p><b>Điều 12 khoản 2a</b>          Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p>	<p><b>Điều 12 khoản 2a</b>          Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc dự họp theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật liên quan. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p>	
16	<p><b>Điều 12 khoản 2h</b>          Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 12 khoản 2h</b>          Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
17	<p><b>Điều 12 khoản 3b</b>          Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:          b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014;</p>	<p><b>Điều 12 khoản 3</b>          Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:          a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.          b. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p><b>Điều 12 khoản 3a và 3c</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a.Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;</p> <p>c.Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><b>Điều 12 khoản 4</b> Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên</p> <p>a.Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;</p> <p>b.Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020</p>
<p><b>Điều 14 khoản 1</b> 1.Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Điều 14 khoản 1</b> 1.Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam</p>	
<p><b>Điều 14 khoản 3</b> b.Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất</p>	<p><b>Điều 14 khoản 3</b> b.Khi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;</p> <p>c.Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định</p>	

<p>một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;</p> <p>c.Khi số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;</p> <p>d.Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	<p>tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;</p>	
<p><b>Điều 14 khoản 4 điểm b</b></p> <p>b.Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</p>	<p><b>Điều 14 khoản 4 điểm b</b></p> <p>b.Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p><b>Điều 14 khoản 4 điểm c</b></p> <p>Không có</p>	<p><b>Điều 14 khoản 4 điểm c</b></p> <p>Bổ sung:</p> <p>c.Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p><b>Điều 15 khoản 2 điểm n</b></p> <p>n.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp</p>	<p><b>Điều 15 khoản 2 điểm n</b></p> <p>n.Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020.</p>

<p>với giá trị bằng hoặc lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	<p>trị bằng hoặc lớn hơn <b>35%</b> tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p>	
<p><b>Điều 16 khoản 1</b>  1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p><b>Điều 16 khoản 1</b>  1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p>	
<p><b>Điều 16 khoản 2</b>  2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:  a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;  b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;  c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p>	<p><b>Điều 16 khoản 2</b>  2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	



<p>Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p>		
<p><b>Điều 17</b>  1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> cổ phần phổ thông tham gia dự họp thông qua, đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết</p>	<p><b>Điều 17</b>  1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất <b>65%</b> tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ <b>75%</b> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ <b>75%</b> tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn.  2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020</p>



	<p>ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>2.Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.</p>	<p>thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p> <p>3.Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.</p>	
	<p><b>Điều 18 khoản 1</b></p> <p>1.Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>	<p><b>Điều 18 Khoản 1</b></p> <p>1.Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.</p>	
	<p><b>Điều 18 khoản 2 mục a</b></p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p><b>Điều 18 khoản 2 mục a</b></p> <p>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	
	<p><b>Điều 18 khoản 3</b></p> <p>Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức</p>	<p><b>Điều 18 khoản 3</b></p> <p>Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020.</p>

<p>bảo đảm. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc /và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông.</p> <p>Thông báo mời họp, chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và dự thảo nghị quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	
<p><b>Điều 18 khoản 5 điểm b</b></p> <p>b.Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p><b>Điều 18 khoản 5 điểm b</b></p> <p>b.Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020.</p>
<p><b>Điều 19 khoản 1</b></p> <p>1.Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2.Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc</p>	<p><b>Điều 19 khoản 1</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.</p> <p>2.Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1</p>	<p>Theo Luật doanh nghiệp 2020.</p>

<p>đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>	<p>Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p> <p>4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.</p>	
<p><b>Điều 20 khoản 13</b> Không có</p>	<p><b>Điều 20 khoản 13</b> Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP</p>	

		ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.	
<b>Điều 25 khoản 2</b> 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	<b>Điều 25 khoản 2</b> 1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và trên 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.	Theo Luật doanh nghiệp 2020	
<b>Điều 25 khoản 3</b> Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết....	<b>Điều 25 khoản 3</b> Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp.....		
<b>Điều 26 khoản 1</b> .....	<b>Điều 26 khoản 1</b> ..... Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục	Theo Luật doanh nghiệp 2020	
<b>Điều 27 khoản 3 điểm c</b> c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và	<b>Điều 27 khoản 3 điểm c</b> c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật	Theo Luật doanh nghiệp 2020	

	khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;	
	<b>Điều 32 khoản 1</b> 1.Hội đồng quản trị có thể chỉ định một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	<b>Điều 32 khoản 1</b> 1.Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Theo Luật doanh nghiệp 2020
	Không có	<b>Điều 34 khoản 1</b> Bổ sung: 1.Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.	
	<b>Điều 34 khoản 1</b>	<b>Điều 34 khoản 2</b>	
	<b>Điều 34 khoản 2</b>	<b>Điều 34 khoản 3</b>	
	Không có	<b>Chương IX: Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị</b> Bổ sung thêm	Theo Luật doanh nghiệp 2020.
		<b>Điều 36: Ứng cử, đề cử thành viên ủy ban kiểm toán</b>	
		<b>Điều 37 Thành phần ủy ban kiểm toán</b>	
		<b>Điều 38 Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán</b>	
		<b>Điều 39 Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán</b>	
	<b>Điều 40 Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên</b>		
	<b>Chương IX. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản</b>	<b>Chương X. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản</b>	



trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác	trị, Tổng Giám đốc và các người điều hành khác	
Điều 36. Trách nhiệm cẩn trọng	Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng	
Điều 37. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
Điều 38. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	
Chương X. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty	Chương XI. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty	
Điều 39. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty	Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty	
Chương XI. Công nhân viên và Công đoàn	Chương XII. Công nhân viên và Công đoàn	
Điều 40. Công nhân viên và Công đoàn	Điều 45. Công nhân viên và Công đoàn	
Chương XII. Phân phối lợi nhuận	Chương XIII. Phân phối lợi nhuận	
Điều 41. Phân phối lợi nhuận	Điều 46. Phân phối lợi nhuận.	
Chương XIII. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán	Chương XIV. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán	
Điều 42. Tài khoản ngân hàng	Điều 47. Tài khoản ngân hàng	
Điều 43. Năm tài chính	Điều 48. Năm tài chính	
Điều 44. Chế độ kế toán	Điều 49. Chế độ kế toán	
Chương XIV. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin	Chương XV. Báo cáo thường niên, báo cáo tài chính và trách nhiệm công bố thông tin	
Điều 45. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý	Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý	
Điều 46. Báo cáo thường niên	Điều 51. Báo cáo thường niên	
Chương XV. Kiểm toán Công ty	Chương XVI. Kiểm toán Công ty	
Điều 47. Kiểm toán	Điều 52. Kiểm toán	
Chương XVI. Con dấu	Chương XVII. Con dấu	
Điều 48. Con dấu	Điều 53. Con dấu	
Chương XVII. Chấm dứt hoạt động và thanh lý	Chương XVIII. Chấm dứt hoạt động và thanh lý	
Điều 49. Chấm dứt hoạt động	Điều 54. Chấm dứt hoạt động	
Điều 50. Gia hạn hoạt động	Điều 55. Gia hạn hoạt động	
Điều 51. Thanh lý	Điều 56. Thanh lý	
Chương XVIII. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Chương XIX. Giải quyết tranh chấp nội bộ	
Điều 52. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	



<b>Chương XIX. Bổ sung và sửa đổi điều lệ</b>	<b>Chương XX. Bổ sung và sửa đổi điều lệ</b>	
<b>Điều 53. Bổ sung và sửa đổi điều lệ</b>	<b>Điều 58. Bổ sung và sửa đổi điều lệ</b>	
<b>Chương XX. Ngày hiệu lực</b>	<b>Chương XXI. Ngày hiệu lực</b>	
<b>Điều 54. Ngày hiệu lực</b>	<b>Điều 59. Ngày hiệu lực</b>	
<b>Điều 54 khoản 1</b> 1. Bản điều lệ này gồm 20 chương 54 điều được sửa đổi bổ sung...	<b>Điều 59 khoản 1</b> 1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được sửa đổi, bổ sung.....	
<b>Điều 54 khoản 2</b> 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<b>Điều 59 khoản 2</b> 2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở Công ty.	



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

| Fax: (+84-24) 3768 4490

| Website: www.scigroup.vn

Số: 05/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH SỐ 05

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155//2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần SCI cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung các văn bản pháp luật nêu trên và như cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội Cổ đông thường niên ngày 30/06/2021 thông qua phương án sửa đổi, bổ sung toàn bộ Quy chế theo các quy định pháp luật như tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



**Nguyễn Công Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 06/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**TỜ TRÌNH SỐ 06**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

*V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về Quản trị công ty áp dụng với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155//2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Nội dung Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần SCI cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp với nội dung các văn bản pháp luật nêu trên và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị kính báo cáo và trình Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 30/06/2021 thông qua phương án sửa đổi, bổ sung toàn bộ Quy chế theo các quy định pháp luật như tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



**Nguyễn Công Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

| Fax: (+84-24) 3768 4490

| Website: www.scigroup.vn

Số: 07/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**TỜ TRÌNH SỐ 07**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v: Thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn luật chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Để đáp ứng các quy định, văn bản pháp luật liên quan về tỷ lệ sở hữu nước ngoài và căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại Công ty Cổ phần SCI (Mã chứng khoán: S99). Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua xóa bỏ các ngành nghề bị giới hạn tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài ở mức 0% khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Ngành nghề kinh doanh số 2392: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Ngành nghề kinh doanh số 4661: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan);
- Ngành nghề kinh doanh số 7830: Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu lao động).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



**Nguyễn Công Hùng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

Fax: (+84-24) 3768 4490

Website: www.scigroup.vn

Số: 08/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

## **TỜ TRÌNH SỐ 08**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v: Thông qua ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

#### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị SCI thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt các dự án đầu tư – hợp đồng – giao dịch phát sinh trong năm 2021 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Bổ sung thêm hoặc xóa bỏ bớt ngành nghề kinh doanh và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp theo quy định của pháp luật.
3. Quyết định việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi ra công chúng.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2021.
5. Sử dụng tài sản, các khoản đầu tư, chi phí dở dang và các khoản công nợ phải thu hình thành từ dự án để làm tài sản đảm bảo thế chấp vay vốn đầu tư.
6. Phê duyệt đầu tư góp vốn/thành lập/mua cổ phần của các Công ty để chi phối, sát nhập hoặc trở thành công ty con, công ty liên kết; Mở văn phòng đại diện, mở rộng quy mô hoạt động; Hoặc thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT







**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495

| Fax: (+84-24) 3768 4490

| Website: www.scigroup.vn

Số: 09/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

## **TỜ TRÌNH SỐ 09**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v: Thông qua miễn nhiệm Thành viên HĐQT do có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI.**

#### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;

Ngày 05/06/2021, ông Nguyễn Minh Hùng - thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần SCI nhiệm kỳ 2018 – 2022 có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT gửi đến Công ty cổ phần SCI, thời gian có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI số lượng thành viên HĐQT Công ty là 05 (năm) thành viên. Do vậy để đáp ứng nguyện vọng của ông Nguyễn Minh Hùng đồng thời đảm bảo tuân thủ về số lượng thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua nội dung sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Minh Hùng theo đơn từ nhiệm. Việc miễn nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
2. Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2022 trên cơ sở danh sách ứng viên đề cử, ứng cử hợp lệ để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

#### **Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu HĐQT



**Nguyễn Công Hùng**





**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (+84-24) 3768 4495 | Fax: (+84-24) 3768 4490 | Website: www.scigroup.vn

Số: 10/2021/TTr-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2021.

**TỜ TRÌNH SỐ 10**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần SCI**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và huỷ tư cách công ty đại chúng.
- Điều lệ Công ty Cổ phần SCI.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với các nội dung chính như sau:

**1. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ**

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI
Mã chứng khoán:	S99
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	524.267.230.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu trước khi phát hành:	52.426.723 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: trong đó	Dự kiến 33.028.834 cổ phiếu
– Số lượng cổ phiếu phát hành để trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 8%):	Dự kiến 4.194.137 cổ phiếu
– Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 2:1):	Dự kiến 26.213.361 cổ phiếu
– Số lượng cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên (5% số lượng cổ phần đang lưu hành)	Dự kiến 2.621.336 cổ phiếu
Giá chào bán:	
– Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:	10.000 đồng/cổ phiếu



– Giá chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình ESOP:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích sử dụng vốn:	- Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu. - Mua thêm cổ phần của Công ty CP Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu. - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh.
Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	Dự kiến 85.455.557 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 854.555.570.000 đồng
Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý III – Quý IV/2021

**(Đính kèm Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ chi tiết)**

## **2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

- Thực hiện phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án phát hành khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt phát hành được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (trong trường hợp cần thiết);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua và cán bộ công nhân viên từ chối mua (theo chương trình ESOP);
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế;
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội toàn bộ số lượng cổ phần thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;

- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định.
- Các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- Lưu VP.



**Nguyễn Công Hùng**

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: 10 /2021/TTr-SCI-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 09/06/2021)

### I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

#### 1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

1.1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	4.194.137 cổ phiếu
1.2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	41.941.370.000 đồng
1.3.	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	8%
1.4.	Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu.
1.5.	Tỷ lệ thực hiện:	25:2 (Người sở hữu 25 cổ phiếu được nhận 2 cổ phiếu mới)
1.6.	Nguồn vốn thực hiện:	Lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty mẹ trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần SCI tại ngày 31/12/2020
1.7.	Phương án làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:	Cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. <i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông A đang sở hữu 560 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là: <math>(560:25) \times 2 = 44,8</math> cổ phiếu, làm tròn xuống còn: 44 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.</i>
1.8.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý III – Quý IV/2021

## 2. Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng

2.1.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 26.213.361 cổ phiếu
2.2.	Tỷ lệ số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50%
2.3.	Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
2.4.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:	262.133.610.000 đồng
2.5.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phần.
2.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
2.7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
2.8.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
2.9.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có):	Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định bán cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

		<p>Tiêu chí và danh sách nhà đầu tư được mua số cổ phiếu còn lại này được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.</p> <p><i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A đang sở hữu 567 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là: <math>(567:2) \times 1 = 283,5</math> cổ phiếu, làm tròn xuống còn: 283 cổ phiếu.</i></p> <p>Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị quyết định kết thúc đợt chào bán.</p>
2.10	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Số lượng cổ phiếu bán cho các cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.</li> <li>▪ Số lượng cổ phiếu lẻ do làm tròn và số lượng cổ phiếu không đặt mua hết bán cho các cổ đông/nhà đầu tư khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.</li> <li>▪ Phần cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.</li> </ul>
2.11	Phương án đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
2.12	Chào mua công khai:	Đồng ý cho cổ đông/Nhà đầu tư (được Hội đồng quản trị lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
2.13	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý III - Quý IV/2021



**3. Chào bán cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)**

3.1.	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:	2.621.336 cổ phiếu
3.2.	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	26.213.360.000 đồng
3.3.	Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành):	5%
3.4.	Đối tượng chào bán:	Là cán bộ công nhân viên của Công ty và các công ty con có đóng góp cho sự phát triển của Hệ thống SCI Group đáp ứng tiêu chuẩn do Ban điều hành ESOP quyết định.
3.5.	Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
3.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán trực tiếp cho cán bộ công nhân viên
3.7.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cán bộ công nhân viên tham gia chương trình ESOP không được phép chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho người khác.
3.8.	Xử lý cổ phiếu còn dư:	Hội đồng quản trị bán tiếp cho cán bộ công nhân viên trong hệ thống SCI Group (kể cả các cán bộ công nhân đã được mua cổ phiếu theo chương trình ESOP có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
3.9.	Hạn chế chuyển nhượng:	Cổ phiếu chào bán cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
3.10	Quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP:	Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua và ủy quyền cho HĐQT thành lập Ban điều hành ESOP, xây dựng quy chế chào bán cổ phiếu theo chương trình ESOP và kế hoạch chào bán cụ thể, quy định rõ các tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, các quyền và nghĩa vụ có liên quan (nếu có) đến cổ phiếu chào bán theo chương trình ESOP, quyết định đối tượng được tham gia chương trình, quyết định, xử lý các vấn đề liên quan đến ESOP và điều chỉnh những thay

		đổi của chương trình (nếu có) cho phù hợp với quy định của pháp luật.
3.11	Thời gian thực hiện dự kiến:	Quý III – Quý IV/2021

## II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG

Giá cổ phiếu S99 sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu S99 sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{pl} = \frac{P_t + (Pr_1 \times I_1) + (Pr_2 \times I_2)}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

- Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pt: Giá cổ phiếu S99 tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr1: 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- I1: là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu
- Pr2: 0 đồng/cổ phiếu (Giá cổ phiếu tính cho người được nhận cổ tức bằng cổ phiếu)
- I2: là tỷ lệ vốn tăng do phát hành cổ phiếu trả cổ tức

Giá định giá thị trường của cổ phiếu S99 tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 20.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 và ESOP cho cán bộ công nhân viên theo tỷ lệ 100:5 với giá 10.000 đồng/cổ phiếu; Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25:2 thì giá cổ phiếu S99 sau khi pha loãng là:

$$\frac{20.000 + 10.000 \times (1/2) + 0 \times (2/25)}{1 + 1/2 + 2/25} = 15.822 \text{ đồng}$$

## III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

### 1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

STT	Đối tượng chào bán	Số lượng chào bán (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
1	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	26.213.361	10.000	262.133.610.000
3	Chào bán cho cán bộ công nhân viên	2.621.336	10.000	26.213.360.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>28.834.697</b>		<b>288.346.970.000</b>

## 2. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau đây:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Thực hiện dự án nhà máy Thủy điện Nậm Xe thông qua Công ty cổ phần SCI Lai Châu.	130.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Điện gió Hướng Linh 8 để tăng tỷ lệ sở hữu.	110.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ thỏa thuận của hợp đồng mua bán
3	Bổ sung nguồn vốn kinh doanh	48.346.970.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán
<b>Tổng cộng</b>		<b>288.346.970.000</b>	

- Phương án chi tiết sử dụng vốn (bao gồm chi tiết kế hoạch đầu tư và phân bổ sử dụng vốn vào từng đơn vị) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).

## 3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 70% phần vốn dự kiến để thực hiện các dự án. Phần thiếu hụt vốn dự kiến, Công ty dự kiến sẽ huy động từ các nguồn vốn khác để thực hiện các dự án.

## IV. THÔNG QUA VIỆC ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

C.P. K



Số: /2021/NQ-SCI-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021.

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần SCI ngày 30/06/2021;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần SCI đã thống nhất biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

**Nội dung 1:** Thông qua các báo cáo, kết quả kinh doanh 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 2:** Thông qua các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 3:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 4:** Thông qua thù lao Hội đồng quản trị năm 2020. Thông qua dự toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2021.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 5:** Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 6:** Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 7:** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 8:** Thông qua xóa bỏ một số ngành nghề kinh doanh.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 9:** Thông qua ủy quyền cho HĐQT phê duyệt một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)

**Nội dung 10:** Thông qua miễn nhiệm và kết quả bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 -2022.

*(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)*

**Nội dung 11:** Thông qua phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ (chi tiết theo tờ trình số .../2021/TTr-SCI-HĐQT ngày 09 / 06 /2021 và phương án phát hành tăng vốn điều lệ đính kèm).

*(Tỷ lệ biểu quyết % nhất trí thông qua)*

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận/cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBCKNN (b/c);
- Công bố thông tin trên website
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Công Hùng**





## **CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Tầng 3 tháp C, Tòa nhà Golden Palace, Đường Mỹ Trì, Q.Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.  
Website: [www.scigroup.vn](http://www.scigroup.vn); Tel:(024) 3768 4495; Fax: (024) 3768 4490

# **ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI**

Dự thảo

**Hà Nội, tháng 06 năm 2021**

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	4
Điều 1.    Giải thích thuật ngữ:.....	4
CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN .....	5
VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2.    Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	5
Điều 3.    Người đại diện theo Pháp luật của Công ty.....	5
CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA.....	6
CÔNG TY .....	6
Điều 4.    Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	6
Điều 5.    Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	10
CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN .....	10
Điều 6.    Vốn điều lệ, cổ phần.....	10
Điều 7.    Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 8.    Chứng chỉ chứng khoán khác .....	11
Điều 9.    Chuyển nhượng cổ phần.....	11
Điều 10.   Thu hồi cổ phần.....	11
CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	12
Điều 11.   Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty.....	12
CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	12
Điều 12.   Quyền của cổ đông.....	12
Điều 13.   Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 14.   Đại hội đồng Cổ đông .....	13
Điều 15.   Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông.....	14
Điều 16.   Các đại diện được ủy quyền .....	16
Điều 17.   Thay đổi các quyền .....	16
Điều 18.   Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông.....	17
Điều 19.   Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 20.   Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.....	18
Điều 21.   Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.....	20
Điều 22.   Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	21
Điều 23.   Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông .....	22
Điều 24.   Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.....	23
CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	23
Điều 25.   Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị .....	23
Điều 26.   Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	24
Điều 27.   Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị .....	25
Điều 28.   Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị .....	27
Điều 29.   Chủ tịch Hội đồng Quản trị .....	27

Điều 30.	Cuộc họp của Hội đồng Quản trị.....	28
Điều 31.	Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	30
Điều 32.	Người phụ trách quản trị công ty .....	30
<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>		<b>31</b>
Điều 33.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	31
Điều 34.	Người điều hành Công ty .....	31
Điều 35.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.....	31
<b>CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ....</b>		<b>33</b>
Điều 36.	Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán.....	33
Điều 37.	Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	33
Điều 38.	Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	33
Điều 39.	Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán .....	33
Điều 40.	Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên .....	34
<b>CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>		<b>34</b>
Điều 41.	Trách nhiệm cẩn trọng.....	34
Điều 42.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	34
Điều 43.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	35
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>		<b>36</b>
Điều 44.	Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	36
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b>		<b>36</b>
Điều 45.	Công nhân viên và công đoàn .....	36
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b>		<b>37</b>
Điều 46.	Phân phối lợi nhuận.....	37
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b>		<b>37</b>
Điều 47.	Tài khoản ngân hàng .....	37
Điều 48.	Năm tài chính .....	37
Điều 49.	Chế độ kế toán.....	38
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b>		<b>38</b>
Điều 50.	Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	38
Điều 51.	Báo cáo thường niên.....	38
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b>		<b>38</b>
Điều 52.	Kiểm toán .....	38
Điều 53.	Con dấu .....	39
<b>CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</b>		<b>39</b>
Điều 54.	Chấm dứt hoạt động .....	39
Điều 55.	Gia hạn hoạt động .....	39

Điều 56. Thanh lý.....	39
CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	40
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	40
CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....	40
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	40
CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	40
Điều 59. Ngày hiệu lực .....	40

Dự thảo

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được sửa đổi bổ sung thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông số /2021/ĐHĐCĐ-NQ-SCI ngày 30 tháng 06 năm 2021.

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ:

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “*Vốn điều lệ*” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;
  - b. “*Vốn có quyền biểu quyết*” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông;
  - c. “*Luật Doanh nghiệp*” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - d. “*Luật Chứng khoán*” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - e. “*Việt Nam*” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. “*Ngày thành lập*” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - g. “*Người điều hành doanh nghiệp*” là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;
  - h. “*Người quản lý doanh nghiệp*” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - i. “*Người có liên quan*” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - j. “*Cổ đông*” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty;
  - k. “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - l. “*Cổ đông lớn*” là cổ đông cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 41 Luật Chứng khoán;
  - m. “*Thời hạn hoạt động*” là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng Cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - n. “*Sở Giao dịch chứng khoán*” là Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.



## CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

Tên tiếng Việt : **Công ty cổ phần SCI**

Tên tiếng Anh : **SCI Joint stock Company**

Tên giao dịch : **SCI**

Logo của Công ty :



Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với Pháp luật hiện hành của Việt Nam.

2. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, Tòa nhà Golden Palace, Đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại : (+84-24) 3768 4495

- Fax : (+84-24) 3768 4490

- Email : [sci@scigroup.vn](mailto:sci@scigroup.vn)

- Website : [www.scigroup.vn](http://www.scigroup.vn)

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng Quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty**

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng Quản trị và được điều hành bởi Tổng Giám đốc.

2. Công ty có người đại diện theo Pháp luật duy nhất là Tổng Giám đốc.

3. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo Pháp luật:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị;

b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị;

c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị;

f. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g. Tuyển dụng lao động;

- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng Quản trị.

**CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA  
CÔNG TY**

**Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

**1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:**

<b>TT</b>	<b>Ngành nghề</b>	<b>Mã ngành</b>
1	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: Nuôi trồng thủy, hải sản	0321
2	Khai thác quặng sắt	0710
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
4	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến thực phẩm	1010
5	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến thủy, hải sản	1020
6	Chế biến, bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản	1030
7	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Chế biến lâm sản	1610
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác.	2394
10	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
11	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: Sản xuất máy xây dựng	2824
12	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe Chi tiết: Sản xuất phụ tùng ô tô	2930
13	Sửa chữa máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Sửa chữa các loại máy xây dựng	3312
14	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện	3510
16	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
17	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
18	Thu gom rác thải không độc hại	3811
19	Thu gom rác thải độc hại	3812
20	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
21	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

22	Tái chế phế liệu	3830
23	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
24	Xây dựng nhà các loại	4100
25	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26	Xây dựng công trình công ích	4220
27	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Nhận thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp, xây dựng thủy điện, bưu điện, các công trình thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây và trạm biến thế điện, thi công san lấp nền móng, sử lý nền đất yếu, các công trình xây dựng cấp thoát nước, gia công lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, lắp đặt hệ thống điện lạnh Nhận thầu thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn.	4290
28	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Làm sạch mặt bằng xây dựng ; Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn; Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật cồng kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí ; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự ; Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng ; Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp;	4312
29	Phá dỡ	4311
30	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
32	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
33	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết:	4390

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc,</li> <li>- Thử độ ẩm và các công việc thử nước,</li> <li>- Chống ẩm các toà nhà,</li> <li>- Chôn chân trụ,</li> <li>- Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất,</li> <li>- Uốn thép,</li> <li>- Xây gạch và đặt đá,</li> <li>- Lợp mái bao phủ toà nhà,</li> <li>- Dụng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng,</li> <li>- Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao.</li> <li>- Các công việc dưới bề mặt;</li> <li>- Xây dựng bể bơi ngoài trời;</li> <li>- Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ;</li> <li>- Thuê cần trục có người điều khiển.</li> </ul>	
35	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
36	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
37	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sửa chữa ô tô	4520
38	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Kinh doanh phụ tùng ô tô	4530
39	Bán mô tô, xe máy	4541
40	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh máy xây dựng	4659
42	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng: Gạch, ngói, đá, cát sỏi, xi măng, tấm lợp, gỗ dùng trong xây dựng và tiêu dùng khác.	4663
43	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Nhiên liệu cho ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác. - Bán lẻ dầu, mỡ bôi trơn và sản phẩm làm mát động cơ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác.	4730
44	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa	4933
45	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610

46	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà ở và văn phòng cho thuê Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện, quản lý vận hành nhà máy thủy điện, bán điện.	6810
47	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bất động sản: - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ định bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản; - Dịch vụ đấu giá bất động sản (Chỉ đạo hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo Pháp luật của công ty); - Dịch vụ quảng cáo bất động sản; - Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
48	Hoạt động của trụ sở văn phòng Chi tiết: Quản lý vận hành nhà máy thủy điện	7010
49	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chuyển giao công nghệ, đầu tư, vận hành, kinh doanh khai thác các hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.	7490
50	Cho thuê xe có động cơ	7710
51	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
52	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng; kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, công nghệ xây dựng.	8299
53	(Đối với những ngành nghề có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

## 2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hoá lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.



Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của toàn Công ty.

Đa dạng hoá ngành, nghề kinh doanh, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty thành đơn vị có tiềm lực kinh tế mạnh.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 524.267.230.000 đồng (*Năm trăm hai mươi tư tỷ, hai trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng./.*).
2. Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 52.426.723 cổ phần (*Năm mươi hai triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm hai mươi ba*) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của Pháp luật.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng Quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng Quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và Pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng Quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của Pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của người đại diện theo Pháp luật của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và Pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng Quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng Quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng Quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng Quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 13 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng Quản

trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng Quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị Công ty**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng Cổ đông;
2. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
3. Tổng Giám đốc.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng Cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc dự họp theo hình thức khác được quy định tại Điều lệ này và Pháp luật liên quan. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành;
  - d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
  - g. Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của Pháp luật;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
  - i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng Quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
  - b. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
- 4.** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên
- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị theo quy định tương ứng tại Khoản 2 Điều 25 Điều lệ này;
  - b. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng Cổ đông;
  - c. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

- 1.** Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị.
- 2.** Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
  - e. Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị Công ty làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng Cổ đông.
- 3.** Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 4.** Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 5.** Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra
- 6.** Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm Pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.
- 7.** Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ này và Pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông**

- 1.** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có

quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam

2. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Khi số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng Cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường
  - a. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên độc lập Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty;
  - b. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
  - c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông**

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng Quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- 2.** Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
- a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng Quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng Quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng Quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên **10%** tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
- 3.** Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
  - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.
- 4.** Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.



## **Điều 16. Các đại diện được ủy quyền**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết trở lên của các cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ **75%** tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các

cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết và trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông phải được gửi chậm nhất là 21 (hai mươi một ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông. Thông báo mời họp, chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và dự thảo nghị quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
6. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng Cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Điều lệ này.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những

người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng Quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên Hội đồng Quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.
7. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày dự định khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.
9. Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:
  - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.  
Người triệu tập Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (Địa điểm chính của đại hội);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;  
Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.
12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng Cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế Nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 21. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ **51%** trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông:
- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị; và báo cáo việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử của Công ty.

3. Các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán, được thông qua khi có từ **65%** trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Các nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng Quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (**10**) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và người đại diện theo Pháp luật của Công ty.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo Pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo Pháp luật của tổ chức được ủy quyền
5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:



- a) Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không phải là người điều hành Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người đại diện theo Pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
  3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
  5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.
  6. Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm Pháp luật hoặc Điều lệ này.

**CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng Quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và

hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ học vấn;
  - c. Trình độ chuyên môn;
  - d. Quá trình công tác;
  - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị và các chức danh quản lý khác;
  - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty;
  - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty;
  - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó;
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng Quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; trên 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và trên 80% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng Quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng Quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định Pháp luật.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục
2. Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị như sau: Tổng số thành viên thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng Quản trị được xác định theo phương thức làm tròn xuống.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng Quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng Quản trị;
  - b. Có đơn từ chức;

- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng Quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
  - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e. Theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
  - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng Quản trị;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
  5. Thành viên Hội đồng Quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty
  6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên độc lập Hội đồng Quản trị:
    - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
    - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
    - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
    - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
    - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
  7. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 6 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng Quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định, cụ thể:
 

Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

  - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng

Cổ đông thông qua;

- c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
- d) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người điều hành khác;
- e) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
- f) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- g) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- h) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận thông qua để bảo vệ cổ đông ;
- i) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng Cổ đông thông qua quyết định;
- j) Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
- k) Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
- l) Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- m) Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;
- n) Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng Cổ đông;
- o) Báo cáo Đại hội đồng Cổ đông việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;
- p) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng Quản trị phê chuẩn:**

- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn, Hội đồng Quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
- j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
- k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng Quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng Cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng Quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng Quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng Quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng Quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng Quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng Quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.



3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng Quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng Quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị .
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:
  - a. Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
  - b. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị.
  - c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng Quản trị;
  - d. Các trường hợp khác (nếu có).
4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng Quản trị.
7. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể từ

chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng Quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng Quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng Quản trị hoặc là địa điểm mà có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng Quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng Quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng Quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng Quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng Quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng Quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 4 Điều 37 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.
- 12. Thành viên Hội đồng Quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết, hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó, có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng Quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan nêu trên.
- 13. Hội đồng Quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng Quản trị là phiếu quyết định.
- 14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.
- 15. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị**

- 1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định; trong mỗi tiểu ban sẽ có ít nhất 01 thành viên Hội đồng Quản trị; Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng Quản trị.
- 2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng Quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng Quản trị phải phù hợp với các quy định Pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

- 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- 2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng Quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty (nếu có).
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng Quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng Quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị quyết định và hợp đồng với những Người điều hành khác do Hội đồng Quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng Cổ

đồng thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà Pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
  - b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
  - c. Kiến nghị với Hội đồng Quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản quản lý nội bộ của Công ty;
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng Quản trị quyết định;
  - f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng Quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
  - g. Vào ngày 30/11 hàng năm, trình Hội đồng Quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
  - h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng Quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
4. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
5. Hội đồng Quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng Quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

### **Điều 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về Pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn Pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng Quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng Quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng Quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng Quản trị thông qua.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp

tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

**Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
  - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
  - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
  - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - đ) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
  - e) Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
  - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;
  - h) Các nội dung khác.

**CHƯƠNG X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 41. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng Quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định Pháp luật khác.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
3. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng Quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của



Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và Pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng **20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng Quản trị. Đồng thời, Hội đồng Quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng Quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn **20%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng giao dịch này;
  - c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông thông qua.Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của

Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng Quản trị, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
  - a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
  - b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, các báo cáo của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu theo quy định của Pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng Quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định Pháp luật hiện hành.

### **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng Quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết /đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của Pháp luật.

### **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

#### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của Pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

#### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định Pháp luật về kế toán và Pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước Pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của cơ quan thuế có thẩm quyền và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi /lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Công ty phải lập các báo cáo sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp
4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty có thể lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng Cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng Quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng Quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng Cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII. CON DẤU**

### **Điều 53. Con dấu**

1. Hội đồng Quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 54. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
  - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng Quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng Quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng Quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng Quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến(d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định Pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;
 Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng Quản trị hay Chủ tịch Hội đồng Quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty có trụ sở chính chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 Chương 59 Điều được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần SCI nhất trí thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu tại trụ sở Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.
5. Điều lệ có giá trị từ ngày 30 / 06 /2021.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Phúc**

Dự thảo



## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	3
Điều 2. Các định nghĩa .....	3
CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	4
Điều 3. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	4
Điều 4. Triệu tập, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 5. Thực hiện quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông.....	6
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông..	6
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông .....	7
Điều 8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông .....	7
Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	9
Điều 10. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 11. Công bố biên bản họp (biên bản kiểm phiếu đối với trường họp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông.....	10
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	10
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	10
Điều 13. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	11
Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị .....	12
Điều 15: Đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.....	12
Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị .....	13
Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 20. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	14

Điều 21. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 22. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	16
Điều 23. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	16
Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	17
Điều 25. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	17
Điều 26. Người Phụ trách quản trị Công ty và thư ký Công ty.....	18
CHƯƠNG IV. TỔNG GIÁM ĐỐC .....	18
Điều 27. Tổng Giám đốc .....	18
CHƯƠNG V. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	19
Điều 28. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc.....	19
Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị .....	19
Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc .....	20
Điều 32. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc .....	20
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	20
Điều 33. Hiệu lực của Quy chế Quản trị .....	20
Điều 34. Tổ chức thực hiện .....	20

**CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty này của Công ty cổ phần SCI quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, trình tự thủ tục họp Đại Hội đồng Cổ đông, đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ của Công ty và các quy định khác của Pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế nội bộ về quản trị công ty này áp dụng cho Cổ đông, các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cá nhân, tổ chức liên quan khác.

**Điều 2. Các định nghĩa**

1. Trong Quy chế Quản trị này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
  - a. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
  - b. “Công ty” là Công ty Cổ phần SCI.
  - c. “Điều lệ” là bản Điều lệ của Công ty Cổ phần SCI được thông qua tại Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày                    /                    /2021.
  - d. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
  - e. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).
  - f. “Người có liên quan” là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 23, Điều 4 của Luật doanh nghiệp và khoản 46, Điều 4 của Luật Chứng khoán.
  - g. “Người đại diện theo uỷ quyền” là người được Cổ đông là tổ chức uỷ quyền để thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của Pháp luật.
  - h. “Người được uỷ quyền dự họp” là người được Cổ đông (tổ chức hoặc cá nhân), hoặc Người đại diện theo uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức, uỷ quyền để tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông theo các hình thức được quy định tại Điều lệ và Luật doanh nghiệp.
  - i. “Người quản lý” là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.
  - j. “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 22 tháng 6 năm 2015, và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) và các luật, các quy định có hiệu lực như luật thành văn hoặc không thành văn đang có hiệu lực tại nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch, bao gồm cả các quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
  - k. “Quy chế Quản trị” là Quy chế nội bộ về quản trị công ty này.
  - l. “Sở Giao dịch Chứng khoán” là sở giao dịch chứng khoán mà Công ty niêm yết hoặc đăng ký cổ phiếu để giao dịch.
  - m. “Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị” là thành viên Hội đồng Quản trị đáp ứng các điều kiện về thành viên độc lập do Pháp luật quy định.

- n. “Việt Nam” là nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
2. Trong Quy chế Quản trị này, các tham chiếu tới một quy định hoặc văn bản sẽ bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế quy định hoặc văn bản đó.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế Quản trị này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế Quản trị này.
4. “Người” sẽ bao gồm cá nhân và tổ chức.

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại Hội đồng Cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
  - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
  - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
  - l. Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
  - m. Quyết định mua lại trên **10%** tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
  - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
4. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

5. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Triệu tập, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng ;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội, dự thảo Nghị Quyết được đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác

đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông của Công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

6. Người triệu tập họp Đại Hội đồng Cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều 4 này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 4 này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại Hội đồng Cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 5. Thực hiện quyền dự họp Đại Hội đồng Cổ đông**

1. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho Người được ủy quyền dự họp, hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại Hội đồng Cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của Pháp luật về dân sự và phải nêu rõ họ tên Người được ủy quyền dự họp, số lượng cổ phần được ủy quyền và các nội dung cần thiết khác theo thông báo của Công ty. Trường hợp có nhiều hơn một Người được ủy quyền dự họp được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần được ủy quyền cho mỗi Người được ủy quyền dự họp. Người được ủy quyền dự họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hình thức hội nghị trực tuyến hoặc điện tử, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

#### **Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự và điều kiện tiến hành cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại Hội đồng Cổ đông:

a. Vào ngày tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

b. Cổ đông đến tham dự đại hội phải mang theo giấy tờ được quy định tại giấy mời họp Đại Hội đồng Cổ đông hoặc thông báo của Công ty để xác nhận tư cách Cổ đông.

c. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có

quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông để cho Cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Các điều kiện tiến hành họp Đại Hội đồng Cổ đông:

a. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

b. Trường hợp không có đủ số lượng Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm a khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, người triệu tập họp phải hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tham dự.

c. Trường hợp cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số Cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại điểm b khoản này trong vòng một trăm hai mươi phút kể từ thời điểm dự kiến khai mạc cuộc họp, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng Cổ đông tham dự và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông**

1. Cách thức bỏ phiếu

a. Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết một hoặc nhiều phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết của Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp đó.

b. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông, Cổ đông hoặc Người được ủy quyền dự họp sẽ đánh dấu việc tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết, hoặc ghi số lượng cổ phần bầu cho từng ứng viên Hội đồng Quản trị vào phiếu biểu quyết.

2. Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu:

a. Đại Hội đồng Cổ đông sẽ bầu ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

b. Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề ngay tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông sau khi việc kiểm phiếu hoàn tất.

3. Thông qua quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông: việc thông qua các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ. Chủ tọa cuộc họp hoặc thư ký cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông công bố nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông sau khi kết quả kiểm phiếu được báo cáo tại Đại Hội đồng Cổ đông và trước khi bế mạc cuộc họp.

#### **Điều 8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại Hội



đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các nghị quyết thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất là 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của Cổ đông là tổ chức, hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Người đại diện uỷ quyền của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của Cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và
  - g. Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của Người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng Quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công ty;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số Cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng Quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng Quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông.

### **Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên

bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 10. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.

#### **Điều 11. Công bố biên bản họp (biên bản kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông**

Biên bản họp (hoặc biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến Cổ Đông bằng văn bản) và nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông được công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

### **Điều 13. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có ít nhất 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 14. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 15: Đề cử và ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến

80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị cơ bản gồm: đơn đề cử hoặc ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị theo mẫu của Công ty; sơ yếu lý lịch, thông tin cần thiết do ứng cử viên tự khai theo mẫu của Công ty; bản sao CMND, căn cước công dân hoặc hộ chiếu có công chứng của ứng cử viên; và các tài liệu khác theo yêu cầu của Công ty và Pháp luật có liên quan. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị được gửi cho Công ty theo thông báo liên quan.

#### **Điều 16. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

#### **Điều 17. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 18. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 19. Cách thức giới thiệu ứng cử thành viên Hội đồng quản trị.**

1. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

2. Hội đồng Quản trị sẽ nỗ lực trong việc công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định của Pháp luật và phụ thuộc vào thông tin của ứng cử viên đã có sẵn hay chưa.

**Điều 20. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

**Điều 21. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:



- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

**Điều 22. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**Điều 23. Thành phần Ủy ban Kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán là cơ quan chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban Kiểm toán phải được Hội đồng Quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị.

**Điều 24. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
2. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng Quản trị hoặc Đại Hội đồng Cổ đông.
4. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.
5. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng Quản trị thông qua trước khi trình lên Đại Hội đồng Cổ đông thường niên phê duyệt.
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của Pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.
14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật

**Điều 25. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

**Điều 26. Người Phụ trách quản trị Công ty và thư ký Công ty.**

1. Hội đồng Quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty.
2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại Hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với quy định của Pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;

**CHƯƠNG IV. TỔNG GIÁM ĐỐC****Điều 27. Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này.
3. Tổng Giám đốc có những quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và Đại Hội đồng Cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị, Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.
  - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng mà Công ty là một bên tham gia, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
  - c. Quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
  - d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.

e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, các quy chế của Công ty và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

4. Bãi nhiệm: Hội đồng Quản trị có thể bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

## **CHƯƠNG V. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 28. Mối quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng Quản trị thực hiện chức năng quản trị với nhiệm vụ hoạch định chiến lược, chính sách và Tổng Giám đốc thực hiện chức năng điều hành, triển khai thực hiện các quyết định được Hội đồng Quản trị thông qua.
2. Tổng Giám đốc phân công người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai các dự án của Công ty để trình Hội đồng Quản trị.
3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp, Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị điều chỉnh phù hợp.
4. Tổng Giám đốc có thể được mời tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng Quản trị để báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đồng thời kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương, chính sách của Hội đồng Quản trị phù hợp với tình hình thực tiễn của Công ty.
5. Hội đồng Quản trị thiết lập cơ chế thanh tra, kiểm tra nhằm kiểm soát Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các chiến lược, chính sách và các quyết định của Hội đồng Quản trị.

### **Điều 29. Triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị trong các trường hợp sau:
  - a. Xử lý các tình huống khẩn cấp mà vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của Pháp luật và Điều lệ;
  - b. Các trường hợp khác mà Tổng Giám đốc thấy cần thiết.
2. Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ.

### **Điều 30. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng Quản trị**

1. Tổng Giám đốc thực hiện báo cáo cho Hội đồng Quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao được tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị.
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc cho Hội đồng Quản trị bao gồm những nội dung sau:
  - a. Kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các công việc khác được Hội đồng Quản trị ủy quyền;
  - b. Tình hình triển khai các kế hoạch kinh doanh đã được phê duyệt và ngân sách liên quan;
  - c. Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư và kết quả tài chính định kỳ;
  - d. Sự tuân thủ của Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty đối với các quy định của Pháp luật, các quy chế nội bộ của Công ty, quản trị rủi ro;
  - e. Các dự kiến kế hoạch kinh doanh, giao dịch đầu tư quan trọng; và

f. Các nội dung cụ thể khác theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị.

**Điều 31. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể trao đổi ngay tại các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp có Tổng Giám đốc tham gia.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm phản hồi các vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng Quản trị bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ trong thời hạn được quy định tại thư lấy ý kiến liên quan, trừ trường hợp Điều lệ có quy định một thời hạn trả lời khác.
3. Căn cứ vào các báo cáo hoạt động của Tổng Giám đốc và các thông tin do Tổng Giám đốc cung cấp theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán của Công ty có quyền đề nghị Hội đồng Quản trị xem xét lại các quyết định của Tổng Giám đốc. Trong trường hợp có dấu hiệu vi phạm Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và có thể gây thiệt hại cho Công ty, Ủy ban Kiểm toán có quyền gửi thông báo đến Tổng Giám đốc để yêu cầu dừng ngay việc thực hiện các quyết định đó.

**Điều 32. Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị xây dựng các tiêu chuẩn và đánh giá hoạt động đối với Tổng Giám đốc. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động được xây dựng thận trọng trên cơ sở cân bằng giữa lợi ích của Tổng Giám đốc với lợi ích lâu dài của Cổ đông và Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện đánh giá Tổng Giám đốc dựa trên các nhóm tiêu chí chính sau:
  - a. Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh;
  - b. Trách nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - c. Năng lực chuyên môn, khả năng lãnh đạo của Tổng Giám đốc.

**CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 33. Hiệu lực của Quy chế Quản trị**

Quy chế Quản trị này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế (các) quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty được ban hành trước đây.

**Điều 34. Tổ chức thực hiện**

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các phòng ban, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế Quản trị này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
(Ký tên và đóng dấu)

## MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....	3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....	3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	4
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị.....	4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	5
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	7
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	7
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....	9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	9
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. ....	10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	10
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị.....	10
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	11
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....	12



---

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	13
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	13
<b>CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>14</b>
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị.....	14
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành .....	14
Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán .....	14
<b>CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>14</b>
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	14

## CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

**Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

**Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có ít nhất 05 (năm) thành viên và không quá 11 (Mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.
4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
  - c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản Trị không thực hiện được nhiệm vụ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
  - c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một

phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông



của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

[Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác], Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng

thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

- b) Thời gian, địa điểm họp;
  - c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.
3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

### Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính;
  - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

### **Điều 22. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI bao gồm VII Chương, 23 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày..... tháng 06 năm 2021.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)